



NGUYỄN THỊ NHUNG – NGUYỄN XUÂN TIÊN (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – HOÀNG MINH PHÚC (đồng Chủ biên)
LƯƠNG THANH KHIẾT – PHẠM VĂN THUẬN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VĂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG – NGUYỄN XUÂN TIỀN (đồng Tổng Chủ biên)

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – HOÀNG MINH PHÚC (đồng Chủ biên)

LƯƠNG THANH KHIẾT – PHẠM VĂN THUẬN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa



MỤC LỤC

Trang

Chữ viết tắt trong sách	2
--------------------------------	----------

PHẦN THỨ NHẤT

Một số vấn đề chung về dạy học môn Mỹ thuật lớp 2	5
1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 2	5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH	7
3. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 2	17

PHẦN THỨ HAI

Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể	27
---	-----------

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG	28
------------------------------------	-----------

Bài 1: Bầu trời và biển	28
--------------------------------	-----------

Bài 2: Những con vật dưới đại dương	32
--	-----------

Bài 3: Đại dương trong mắt em	36
--------------------------------------	-----------

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM	40
------------------------------------	-----------

Bài 1: Phương tiện giao thông	40
--------------------------------------	-----------

Bài 2: Cặp sách xinh xắn	44
---------------------------------	-----------

Bài 3: Cổng trường nhộn nhịp	48
-------------------------------------	-----------

	Trang
Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ	52
Bài 1: Con mèo tinh nghịch	52
Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật	56
Bài 3: Sinh nhật vui vẻ	60
Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI	64
Bài 1: Rừng cây rậm rạp	64
Bài 2: Chú chim nhỏ	68
Bài 3: Tắc kè hoa	72
Bài 4: Chú hổ trong rừng	76
Bài 5: Khu rừng thân thiện	80
Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ	84
Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh	84
Bài 2: Tạo hình rô-bốt	88
Bài 3: Con rối đáng yêu	92
Những bài em đã học	96
Thông tin tác phẩm, tác giả	100



PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Tiểu học nói chung, lớp 2 nói riêng, nội dung giáo dục mĩ thuật gồm: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Thủ công, trong đó nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 2

- Trang bị cho HS những kiến thức, kĩ năng nền tảng cơ bản nhất của nghệ thuật tạo hình nói chung và mĩ thuật nói riêng làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mĩ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối kiến thức bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Đồng thời, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương mình và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Tích hợp giáo dục địa phương và các nghề thủ công, mĩ nghệ truyền thống vào bài học nhằm phát huy và giữ gìn bản sắc dân tộc.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật đặc sắc của địa phương, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương đất nước ở mỗi HS.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể môn Mĩ thuật lớp 2

Chương trình môn Mĩ thuật lớp 2 giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các thành phần:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: – Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản. – Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm, nhạt. – Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình Lựa chọn, kết hợp: – Yếu tố tạo hình Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm, nhạt, chất cảm, không gian. – Nguyên lí tạo hình Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được nét bằng các hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm. – Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản. – Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo. – Thể hiện được sự hiểu biết ban đầu về bản in trong thực hành, sáng tạo. – Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập,... trong thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. – Nhận ra được cùng một chủ đề có thể sử dụng chất liệu hoặc hình thức tạo hình khác nhau.	Thể loại Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. – Hội hoạ. – Đồ hoạ (tranh in). – Điêu khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận Thực hành – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. Thảo luận Lựa chọn, kết hợp: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. Định hướng chủ đề Lựa chọn, kết hợp: Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội.
--	---

MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Nhận biết được đặc điểm của một số sản phẩm thủ công. – Lựa chọn được đối tượng làm hình mẫu để thực hành sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Biết kết hợp vẽ, cắt, xé, dán,... trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của hình, khối dạng cơ bản. – Thể hiện được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm. – Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo. – Biết cách bảo quản sản phẩm và công cụ thực hành. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Biết trưng bày sản phẩm ở trong hoặc ngoài lớp học. – Trả lời được các câu hỏi: Sản phẩm dùng để làm gì? Dùng như thế nào?	Yếu tố và nguyên lí tạo hình Lựa chọn, kết hợp: – Yếu tố tạo hình Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm, nhạt, chất cảm, không gian. – Nguyên lí tạo hình Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Thủ công Lựa chọn, kết hợp: – Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên. – Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo. – Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng. Thực hành Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D. Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D. Thảo luận Lựa chọn, kết hợp: – Sản phẩm thủ công. – Sản phẩm thực hành của học sinh. Định hướng chủ đề Lựa chọn, kết hợp: – Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân.
--	--

2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH

2.1. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật mới quy định “Môn Mĩ thuật phát triển hai mạch nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật”. Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học mĩ thuật mới ngoài việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mĩ thuật, cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mĩ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

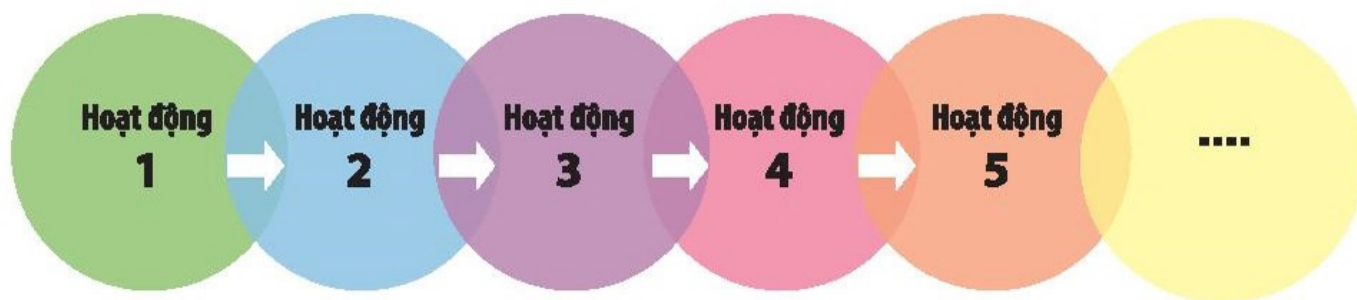
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới mà các GV cần lưu ý:

2.1.1. Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mĩ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



Hình 1. Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

2.1.2. Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mĩ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

Giáo dục Mĩ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D, 4D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

Sáng tạo mĩ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo theo tưởng tượng và sáng tạo qua quan sát. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mĩ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

Các phương pháp dạy học *Mĩ thuật* trong SGK Mĩ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

– Sáng tạo từ quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi xây dựng kế hoạch dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mĩ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh hoạ hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Những con vật dưới đại dương, Tắc kè hoa, Chú hổ trong rừng...*). GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo từ tưởng tượng (Vẽ tranh – Nặn tạo dáng – Vẽ trang trí):

HS liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

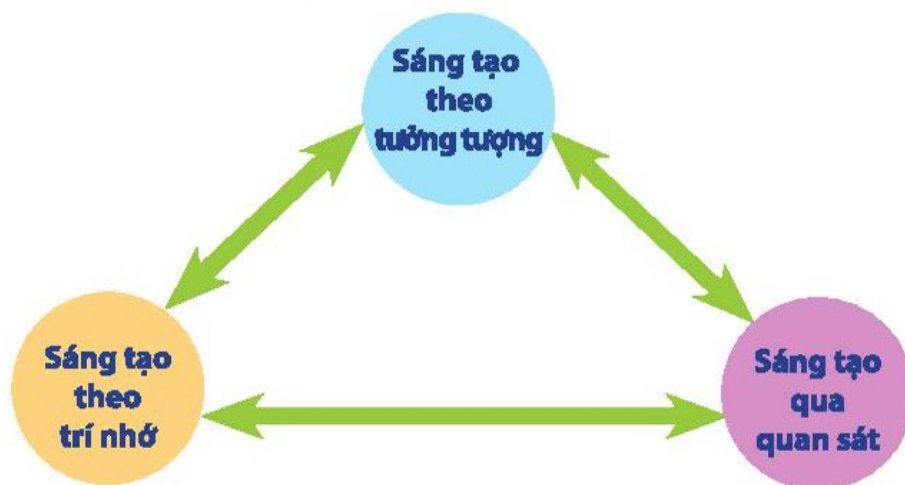
- + Bài *Rừng cây rậm rạp*: HS sẽ tạo các chấm, nét cơ bản từ giấy màu, liên tưởng tới hình thân, cành, lá cây,... Xây dựng ngân hàng hình ảnh là bước khởi đầu cho bài tập tạo bức tranh Rừng cây.
- + Bài *Chú chim nhỏ*: GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm in hình từ những chiếc lá và trái nghiệm hình thức in chà xát tạo hình những chiếc lá, sau đó HS tưởng tượng từ sản phẩm hình in và thêm chi tiết để tạo hình chú chim, rồi tưởng tượng và tiếp tục sáng tạo theo hướng gợi ý của GV về nội dung chủ đề.
- + Bài *Khuôn mặt ngộ nghĩnh*: GV cho HS quan sát những đồ vật do các em mang đến.

HS có thể tưởng tượng về hình dáng, nét biểu cảm của khuôn mặt thông qua hình dáng, chi tiết của đồ vật, tạo các chi tiết bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình khuôn mặt có biểu cảm,... Như vậy, để khởi đầu cho hoạt động giáo dục *Mĩ thuật* từ trí tưởng tượng, cần có hình ảnh cụ thể để HS quan sát, liên tưởng và sáng tạo sản phẩm *mĩ thuật*.

- Sáng tạo từ trí nhớ (Vẽ tranh – Vẽ trang trí – Nặn tạo dáng – Thủ công):

GV tổ chức một hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo hình tượng bằng 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh, vật hay những ước mơ của các em.

Ví dụ: Bài *Bầu trời và biển*, *Cổng trường nhộn nhịp*, *Tắc kè hoa*, *Con mèo tinh nghịch*,... HS nhớ về hình ảnh bầu trời, mặt biển, thuyền, nhiều dáng người, các con vật dưới đại dương, trong rừng, vật nuôi trong gia đình,...sau đó tái tạo hình ảnh bằng vẽ, nặn hay xé dán. Các hoạt động giáo dục *Mĩ thuật* bắt đầu bằng trí nhớ đòi hỏi GV cần có những hiểu biết về đặc điểm lứa tuổi và những trải nghiệm thực tế của HS, từ đó có thể lựa chọn chủ đề và đưa ra mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của HS.



Hình 2. Các hình thức thể hiện trong sáng tạo *mĩ thuật*

Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục Mỹ thuật. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức mỹ thuật 2D, 3D, 4D hay các chất liệu khác nhau.

2.1.3. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học.

Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình mỹ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

2.1.4. Dạy học mỹ thuật cần tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mỹ thuật của môn học được quy định trong chương trình, các hoạt động mỹ thuật cần có sự tích hợp nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học khác để học mỹ thuật tốt hơn. Chẳng hạn, khi tổ chức hoạt động mỹ thuật cho HS nhận biết có thể dùng hình vuông, hình tròn, hình tam giác,... để tạo sản phẩm mỹ thuật (rô-bốt), HS được ôn lại biểu tượng về các hình này trong môn Toán. Khi tổ chức cho HS tạo sản phẩm 3D (nặn con mèo, chiếc bánh sinh nhật), GV cần cho HS ôn lại về các khối tròn, khối vuông, khối trụ,... của môn Toán, nhắc lại kiến thức về các loại quả các em đã được tìm hiểu trong môn Tự nhiên và Xã hội.

2.1.5. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh, tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh

Nhà tâm lý học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 7 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lý luận khi xây dựng kế hoạch dạy học, góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân; đồng thời khuyến khích để trẻ em học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục Mỹ thuật, GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm, sinh lý của HS và khả năng nhận thức của trẻ ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lý thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mỹ thuật phù hợp. Bảy loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà chúng ta cần quan tâm là:

- *Trí thông minh về ngôn ngữ*: là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.
- *Trí thông minh về logic - toán học*: là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic - toán học.
- *Trí thông minh về không gian - thị giác*: là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian của hình ảnh. Người học thích các hoạt động mỹ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...).
- *Trí thông minh về âm nhạc*: là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.
- *Trí thông minh về vận động*: là khả năng nhanh nhẹn của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.
- *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.
- *Trí thông minh nội tâm*: là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

2.1.6. Vai trò của giáo viên trong dạy học Mĩ thuật phát triển phẩm chất và năng lực

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường giáo dục an toàn, ở đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kĩ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình dạy học.

GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?
- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sản có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mĩ thuật của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

2.2. HƯỚNG DẪN VÀ GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT

2.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học Mĩ thuật

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học Mĩ thuật dựa vào các gợi ý sau:

- GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.
- GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học, cách thức để đạt được mục tiêu đó, kết quả học tập,...

- Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
- GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động Mĩ thuật tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
- Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, ban giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
- Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình mĩ thuật, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
 - + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.
 - + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
 - + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
 - + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
 - + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

2.2.2. Tích hợp các quy trình mĩ thuật

Việc thực hiện tích hợp các quy trình mĩ thuật của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những gì HS đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kĩ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mĩ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kĩ năng sống mới cho các em.
- Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỉ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

2.3. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

2.3.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mỹ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS; giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Vào cuối học kì I và cuối năm học, GV mỹ thuật trao đổi với GV chủ nhiệm để thông qua nhận xét và tổng hợp đánh giá HS về:

- + Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.
- + Mức độ hình thành và phát triển năng lực.
- + Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.
- Các yêu cầu của việc đánh giá:
 - + Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi nội dung, chủ đề trong chương trình Mỹ thuật. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vào những tình huống khác nhau.
 - + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mỹ thuật thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật.
 - + Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
 - + Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.

- + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).
- Hình thức đánh giá:
 - + *Đánh giá chẩn đoán*: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng kĩ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.
 - + *Đánh giá kết quả*: Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng), HS tự đánh giá. Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...
 - + *Đánh giá định tính*: Cách đánh giá này được thực hiện chủ yếu ở cấp Tiểu học và bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

2.3.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS quy định tại *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mĩ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục Mĩ thuật.
- Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật, GV cần ghi nhận những nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.
- Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật:
 - + GV đánh giá:

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
 - Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS (hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS nếu có thể) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
 - Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
 - Hằng tuần, GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
 - Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong tháng.
 - Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.
- + HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:
- HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.
 - HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.
- + Cha mẹ HS tham gia đánh giá: Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư, nhắn tin,...
- Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:
- + Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.
 - + Giao tiếp, hợp tác tốt với bạn, thầy cô, người khác trong tình huống cụ thể.
 - + Tự học và tự giải quyết vấn đề.

- + Chỉ ra được những yếu tố mỹ thuật cơ bản và sự kết hợp các yếu tố bằng các nguyên lý tạo hình theo yêu cầu của nội dung từng bài học.
- + Tạo được sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức, kĩ thuật, kĩ năng phù hợp theo yêu cầu của dạng bài học.
- + Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình thông qua các yếu tố, nguyên lý mỹ thuật trong sản phẩm, tác phẩm.
- Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mỹ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:
 - + Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.
 - + Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.
 - + Thích tìm hiểu về văn hoá nghệ thuật, các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kĩ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.

Đối với vở bài tập, sau mỗi bài tập, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:



3. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MỸ THUẬT LỚP 2

3.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA *MỸ THUẬT 2* (SÁCH HỌC SINH)

Căn cứ vào đặc điểm tâm, sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 2 như quan hệ với gia đình, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh (*thiên nhiên, động vật, thực vật, đồ vật, đồ chơi*) đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, SGK *Mỹ thuật 2* được cấu trúc thành 5 chủ đề *Đại dương mênh mông, Đường đến trường em, Gia đình nhỏ, Khu rừng nhiệt đới, Đồ chơi thú vị* với 18 bài. Cụ thể như sau:

- 11 bài Mỹ thuật tạo hình, mỗi bài 2 tiết (22 tiết);
- 6 bài Mỹ thuật ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (12 tiết);
- 1 bài ôn tập cuối năm (01 tiết).

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ I: ĐẠI DƯƠNG MÊN MÔNG					
1 - 2	Bài 1: Bầu trời và biển	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ tranh 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt. - Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt. - Bước đầu phân tích được sự phối hợp màu đậm, màu nhạt trong tranh, ảnh. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
3 - 4	Bài 2: Những con vật dưới đại dương	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương. Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương. - Nêu được cách kết hợp hài hoà chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trang trí. - Yêu thiên nhiên. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
5 - 6	Bài 3: Đại dương trong mắt em	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công, hội hoạ. Thực hành: Cắt, dán, vẽ 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh. - Biết được cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn. - Tạo được sản phẩm mỹ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương. - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 2: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM					
7 - 8	Bài 1: Phương tiện giao thông	2	Chủ đề: Xã hội. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh. - Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường. - Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh. - Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức.
9 - 10	Bài 2: Cặp sách xinh xắn	2	Chủ đề: Nhà trường. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt dán, 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách tạo hình và trang trí sản phẩm bằng hình thức gấp, cắt, dán giấy. Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy, bìa màu. - Nêu được cảm nhận về đẹp về tạo hình, cách trang trí và tác dụng của cặp sách. - Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Tiếng Việt.
11 - 12	Bài 3: Cổng trường nhận nhịp	2	Chủ đề: Xã hội, nhà trường. Thể loại: Hội họa; tích hợp Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm mỹ thuật.	- Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ về hoạt động của học sinh ở cổng trường. - Nêu được cảm nhận về đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh. - Thêm yêu ngòì trường, có ý thức chấp hành quy định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH NHỎ					
13 - 14	Bài 1: Con mèo tinh nghịch	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật. - Tạo được con mèo từ các hình, khối cơ bản. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hoà của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức; Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
15 - 16	Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn hoặc vật liệu khác. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm. - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
17 - 18	Bài 3: Sinh nhật vui vẻ	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ. - Bước đầu phân tích được sự hài hoà, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận về sự đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 4: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI					
19 - 20	Bài 1: Rừng cây rậm rạp	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Xé, dán giấy, 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. - Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu. - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán, Tiếng Việt.
21 - 22	Bài 2: Chú chim nhỏ	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Đồ hoạ (tranh in). Thực hành: In chà xát. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu. - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
23 - 24	Bài 3: Tắc kè hoa	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội hoạ. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật. Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích. - Chỉ ra được sự lập lại, hài hoà và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
25 - 26	Bài 4: Chú hổ trong rừng	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công; tích hợp Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. Thực hành: Cắt, dán giấy, 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ.	- Nêu được cách kết hợp các hình cắt, dán giấy màu để tạo hình con vật. - Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu,... - Chỉ ra được hình lặp lại và đậm, nhạt của màu tạo đặc điểm trong sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức bảo vệ động vật quý.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
27 - 28	Bài 5: Khu rừng thân thiện	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Trình bày được cách kết hợp nét, hình, màu,... và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh. - Vẽ được bức tranh phong cảnh khu rừng và các con vật. - Chỉ ra được nhịp điệu, sự hài hoà của nét, hình và màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận về đẹp của quê hương, đất nước qua cảnh vật và màu sắc trong tranh.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
CHỦ ĐỀ 5: ĐỒ CHƠI THỦ VỊ					
29 - 30	Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng, 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	- Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt. - Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được. - Phân tích được sự hài hoà, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được cảm nhận về trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm. - Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Tính liên thông với các môn học khác
31 - 32	Bài 2: Tạo hình rô-bốt	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	– Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo rô-bốt. – Tạo được rô-bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu. – Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mỹ thuật. – Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kĩ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ; Tiếng Việt.
33 - 34	Bài 3: Con rối đáng yêu	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	– Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây. – Tạo được hình con rối đơn giản. – Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. – Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi.	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.
35	Những bài em đã học	1	<i>(Ôn tập tổng hợp và đánh giá Học kì II)</i>	– Kể tên được các bài mỹ thuật đã học. – Vẽ được sơ đồ thể hiện các dạng bài học. – Có ý thức trân trọng, giữ gìn các sản phẩm mỹ thuật trong học tập và đời sống.	Liên thông, tích hợp với môn Toán; Đạo đức.

3.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SGK MĨ THUẬT LỚP 2

SGK *Mĩ thuật 2* được xây dựng theo lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb; mỗi bài học được thiết kế với 5 hoạt động (5 bước) rất phù hợp với định hướng dạy học trải nghiệm của Chương trình Giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật 2018*.

Dựa theo đặc thù của môn *Mĩ thuật* là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá - lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK *Mĩ thuật 2* xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của Dự án Hỗ trợ giáo dục *mĩ thuật* cấp tiểu học những năm gần đây, cụ thể:

Mô hình bài học theo Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT	Mô hình bài học SGK <i>Mĩ thuật 2</i>
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức, kĩ năng: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập - sáng tạo: Luyện tập thực hành sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích - đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập - sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới. Vận dụng - phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với <i>mĩ thuật</i>.



Các bài học được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 2 theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng với các chủ đề gợi ý đan xen trong chương trình Mĩ thuật lớp 2 và các chủ đề: *Đại dương mênh mông, Đường đến trường em, Gia đình nhỏ, Khu rừng nhiệt đới, Đồ chơi thú vị.*

3.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG SÁCH HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MĨ THUẬT 2 DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Mỗi bài học trong sách được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng trong SGK *Mĩ thuật 2*. Mỗi kế hoạch trình bày các nội dung sau:

- Tên bài/ Số tiết,...
- Mục tiêu HS cần đạt
- Chuẩn bị
- Các hoạt động

Trong đó bao gồm 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá → Kiến tạo kiến thức, kĩ năng → Luyện tập – sáng tạo → Phân tích – đánh giá → Vận dụng – phát triển*. Mỗi hoạt động có các nội dung:

- Tên hoạt động.
- Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- Gợi ý cách thức tổ chức: Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở và định hướng nội dung cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học mĩ thuật.
- Tóm tắt để HS ghi nhớ: Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/ bài học mà HS cần nắm được.

Hoạt động *Vận dụng – phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở các ứng dụng của kiến thức, kĩ năng bài học mĩ thuật mà HS có thể ứng dụng và tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:

- Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học.
- Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV linh hoạt lựa chọn cho HS chuẩn bị các vật liệu và hình thức mĩ thuật phù hợp.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực cá nhân.
- Cuối mỗi bài, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.

- Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học kĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học kĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới kĩ thuật, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy – học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một hoặc một số phụ lục, học liệu để giáo viên tổ chức đánh giá, kết nối gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này được đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn>.



PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	TIẾT
Đại dương mênh mông	1. Bầu trời và biển	Vẽ	2
	2. Những con vật dưới đại dương	Vẽ	2
	3. Đại dương trong mắt em	Vẽ - Thủ công 2D	2
Đường đến trường em	1. Phương tiện giao thông	Vẽ	2
	2. Cặp sách xinh xắn	Thủ công 3D	2
	3. Cổng trường nhận nhịp	Vẽ	2
Gia đình nhỏ	1. Con mèo tinh nghịch	Nặn 3D	2
	2. Chiếc bánh sinh nhật	Nặn 3D	2
	3. Sinh nhật vui vẻ	Vẽ	2
Khu rừng nhiệt đới	1. Rừng cây rậm rạp	Thủ công 2D	2
	2. Chú chim nhỏ	In chà xát	2
	3. Tắc kè hoa	Vẽ	2
	4. Chú hổ trong rừng	Thủ công 2D	2
	5. Khu rừng thân thiện	Vẽ	2
Đồ chơi thú vị	1. Khuôn mặt ngộ nghĩnh	Thủ công 2D	2
	2. Tạo hình rô-bốt	Thủ công 2D	2
	3. Con rối đáng yêu	Thủ công 3D	2
Những bài em đã học	Tổng kết	Vẽ - Thủ công	1

CHỦ ĐỀ

ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

BÀI 1

Bầu trời và biển

(2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Nhận biết màu sắc

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát các loại màu, pha màu và thảo luận về các màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm, các màu nhạt trong đó.
 - + Pha màu cơ bản thành những màu khác và chỉ ra nhóm màu đậm và nhóm màu nhạt.
- Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, màu đậm là những màu nào?
- Màu nhạt là những màu nào?
- Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta có những màu gì?
- Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm hay nhạt?
- Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác gì?
- Màu đỏ, nâu, cam,... cho ta cảm giác gì?...

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán,...
- GV: Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

CHỦ ĐỀ

ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

BÀI 1

Bầu trời và biển

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết màu sắc

Quan sát và chỉ ra các màu đậm, các màu nhạt.



6

CHỈ RA CHO HS NHẬN BIẾT:

Các màu cơ bản có thể pha trộn với nhau để tạo ra các màu sắc mới có độ đậm, nhạt khác nhau.

MỤC TIÊU:

- ▶ Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt. Nêu được cách phối hợp các màu đậm, màu nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- ▶ Cảm nhận được sự hài hoà, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,... trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Nhận ra được vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

MỤC TIÊU:

- ▶ Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt.
- ▶ Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt.
- ▶ Bước đầu phân tích được sự phối hợp màu đậm, màu nhạt trong tranh, ảnh.
- ▶ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh.

MỤC TIÊU:

- ▶ Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt. Nêu được cách phối hợp các màu đậm, màu nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- ▶ Cảm nhận được sự hài hoà, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,... trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Nhận ra được vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.



Cách vẽ tranh về bầu trời và biển

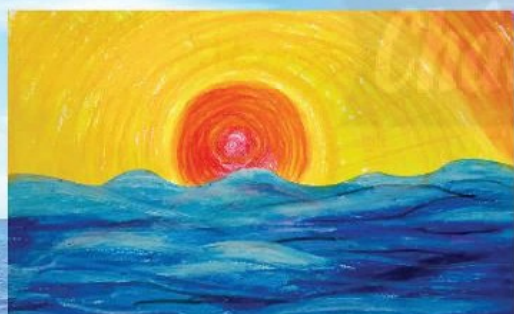
Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh về bầu trời và biển theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ nét tạo ranh giới trời và biển.



2. Vẽ hình mặt trời và sóng nước bằng nét màu.



3. Vẽ màu cho phù hợp với bầu trời và mặt biển.

Bạn nhớ nhé!

Màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh.

7

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh về bầu trời và biển

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ trong SGK để nhận biết cách vẽ tranh về bầu trời và biển, cách sử dụng màu khi vẽ tranh về bầu trời và biển.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ ở SGK (trang 7), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện bài vẽ.
- Khơi gợi để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành vẽ tranh với màu đậm và màu nhạt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo em, có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và mặt biển?
- Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?
- Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh.

HD3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ và cắt, dán tranh vẽ bầu trời và biển

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS lựa chọn, pha màu theo cảm nhận và thực hiện bài tập.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS thực hành bài vẽ và cách phối hợp các màu hài hoà, linh hoạt khi vẽ.
- Khuyến khích, hỗ trợ HS vẽ và cắt hình thuyền để dán vào mặt biển trong bài vẽ sau khi vẽ xong màu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn những màu nào để vẽ phần bầu trời, màu nào để vẽ mặt biển? Vì sao?
- Màu nào pha với nhau được màu có cảm giác nhạt?
- Tại sao mặt biển cần màu đậm?
- Em sẽ vẽ chiếc thuyền to hay nhỏ để cắt, dán vào sản phẩm mỹ thuật?
- Hình dáng thuyền thế nào? Có buồm không?
- Em muốn trang trí thêm gì cho bức tranh?...

Lưu ý: Hình vẽ thêm cần có kích thước phù hợp với bức tranh, không quá to.

HD4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

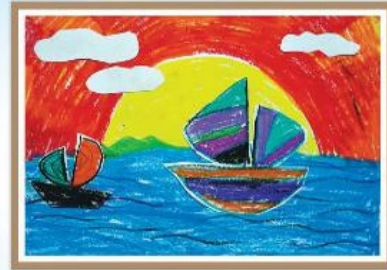
Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về độ đậm, nhạt của màu sắc trong các sản phẩm.



Vẽ và cắt, dán tranh vẽ bầu trời và biển

- Chọn màu vẽ.
- Tạo bức tranh vẽ bầu trời và biển theo ý thích.
- Vẽ và cắt, dán thêm thuyền, mây,... để bức tranh vẽ bầu trời và biển sinh động hơn.



1

Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:

1. Phạm Khánh Linh

Chất liệu: màu sáp và cát, dán giấy

2. Vũ Thị Ngọc Ánh

Chất liệu: màu nước và cát, dán giấy

3. Trần Minh Hiếu

Chất liệu: màu sáp



2



3

8

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.
- Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về màu sắc, độ đậm, nhạt trong các sản phẩm của mình hay của các bạn.
- Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm về đẹp trong cách phối hợp màu sắc.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:

- Màu đậm, màu nhạt.
- Màu được sử dụng nhiều.
- Vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp đậm, nhạt của màu sắc.



Tìm hiểu màu đậm, màu nhạt trong tự nhiên

- Quan sát và chỉ ra màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức ảnh.
- Nêu cảm nhận của em về thời gian trong mỗi bức ảnh.



Ảnh 1, 4: Tô Mạnh
Ảnh 2, 3: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Đậm, nhạt của màu sắc có thể diễn tả được thời gian trong tranh, ảnh.

9

HĐS VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu màu đậm, màu nhạt trong tự nhiên

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và cho HS quan sát ảnh chụp thiên nhiên ở các thời điểm khác nhau; chia sẻ cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên, chỉ ra màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức ảnh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình ảnh về các thời điểm sáng, tối, trời nắng, trời mưa và thảo luận về đậm, nhạt của màu sắc trong các hiện tượng ngoài tự nhiên.
- Có thể gợi ý HS chia sẻ những kỉ niệm hay câu chuyện liên quan đến những dự báo về thời tiết thông qua độ đậm, nhạt của cảnh vật ngoài thiên nhiên.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Sản phẩm của bạn có những màu nào là màu nhạt?
- Những màu nào được cho là màu đậm?
- Sản phẩm mang đến cho em cảm giác gì về thời tiết?
- Em thích nhất chi tiết nào ở sản phẩm của mình, của bạn?
- Em còn muốn điều chỉnh gì ở sản phẩm của mình để rõ màu đậm, nhạt hơn?...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những khi trời sắp mưa, khung cảnh thường có màu như thế nào?
- Màu sắc đậm, nhạt trong thiên nhiên cho ta cảm giác thế nào về thời gian trong ngày?
- Bức ảnh nào cho ta cảm giác nhiều màu nhạt?
- Bức ảnh nào có màu đậm, màu nhạt xen kẽ?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Đậm, nhạt của màu sắc có thể diễn tả được thời gian trong tranh, ảnh.

BÀI 2

Những con vật dưới đại dương (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...
- ▶ GV: Ảnh, tranh vẽ các con vật dưới đại dương.

HỘI KHÁM PHÁ

Nhận biết vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm của các con vật sống dưới đại dương.

Gợi ý cách tổ chức:

- Giới thiệu hình ảnh các loài vật sống trên cạn và sống dưới đại dương để HS quan sát.
- Yêu cầu HS quan sát, nêu tên các loài vật sống dưới đại dương và mô tả hình dáng, màu sắc, đặc điểm của chúng.
- Khuyến khích HS kể thêm những con vật sống dưới đại dương mà các em biết.
- Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Trong những hình trên, hình nào là hình các con vật sống dưới đại dương?
- Trong các con vật đó, em thích con vật nào? Vì sao?
- Con vật em thích có hình dáng, màu sắc và hoạt tiết như thế nào?
- Ngoài những con vật trên, em còn biết những con vật nào sống dưới đại dương?

BÀI 2

Những con vật dưới đại dương

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương

Quan sát hình ảnh và cho biết:

- Hình dáng, màu sắc và đặc điểm riêng của mỗi con vật.
- Chia sẻ về con vật mà em biết.



Ảnh: Nguồn shutterstock.com

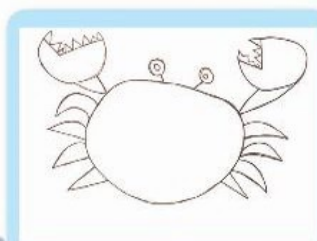
MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương.
- Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương.
- Nêu được cách kết hợp hài hoà chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trang trí.
- Yêu thiên nhiên. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển.



Cách vẽ con vật dưới đại dương

Quan sát và nêu cách vẽ con vật dưới đại dương theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình con vật bằng nét.



2. Trang trí bằng các chấm, nét, màu.



3. Vẽ nền để hình con vật thêm sinh động.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp hình với chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của một số loài vật dưới nước.

11

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK (trang 11), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện bài vẽ.
- Gợi ý để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành bài vẽ cũng như sử dụng các loại chấm, nét, màu để trang trí con vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình con vật được vẽ ở vị trí nào trên trang giấy? To hay nhỏ?
- Có thể vẽ con vật bằng chấm, nét gì?
- Các chấm, nét được vẽ và trang trí trên con vật như thế nào?
- Ngoài hình con vật, còn có hình ảnh gì để bức tranh thêm sinh động?
- Màu sắc trong tranh con vật dưới đại dương được diễn tả như thế nào?
- ...?

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ con vật dưới đại dương và sử dụng các chấm, nét, màu để trang trí.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp hình với chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của của một số loài vật dưới nước.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và hỗ trợ HS thao tác thực hiện bài vẽ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS hình dung về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương mà các em yêu thích.
- Khuyến khích HS lựa chọn các loại nét và màu đa dạng để trang trí con vật.
- Hướng dẫn và hỗ trợ HS các kĩ năng và kiến thức khi cần thiết, phù hợp với năng lực của HS.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn con vật nào sống dưới đại dương để vẽ? Con vật đó có hình dáng, màu sắc như thế nào?
- Em sẽ trang trí những nét, màu nào cho con vật em thích?
- Em có thể vẽ thêm gì cho phần nền của bài vẽ?
- ...?

Lưu ý:

- Gợi ý HS sử dụng các loại nét đa dạng, xen kẽ nhau để hình con vật thêm sinh động.
- Khuyến khích HS vẽ thêm các hình rong rêu, sóng nước, bong bóng nước,... cho phần nền của bài vẽ thêm sinh động.



Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích

- Nhớ lại hình dáng, đặc điểm của con vật dưới đại dương mà em thích.
- Vẽ con vật dưới đại dương theo ý thích bằng các chấm, nét, màu.



1



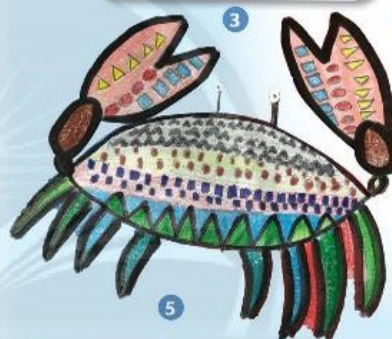
2



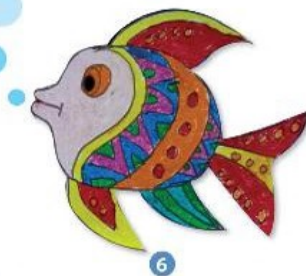
3



4



5



6

Minh họa: Huy Hoàng

12

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ và chia sẻ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS trưng bày bài vẽ.
- Hướng dẫn HS giới thiệu, trình bày bài vẽ với các bạn, nêu cảm nhận về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương.
- Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm về đẹp trong cách kết hợp các loại chấm, nét, màu có trong bài vẽ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:

- Hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương.
- Các chấm, nét, màu có trong bài vẽ.



Xem tranh của họa sĩ

Khám phá cách tạo chấm, nét, hình, màu trong tranh của họa sĩ.



Trích đoạn: Tranh ghép gốm trang trí Nhà Gương ở công viên Thống Nhất, Hà Nội
 Tác phẩm đạt giải Bạc Cuộc thi Thiết kế Quốc tế năm 2018
 Tác giả: Nguyễn Thu Thủy

Bạn thấy đây!

Có nhiều cách tạo chấm, nét,
 màu để tạo hình và trang trí
 con vật sống dưới đại dương.

13

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Xem tranh của họa sĩ

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát bức tranh trong SGK để chỉ ra được nét đẹp trong tạo hình, cách sử dụng chấm, nét, màu của họa sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát bức tranh ở SGK (trang 13).
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh của họa sĩ diễn tả các con vật nào?
- Hình dáng các con vật có gì đặc biệt?
- Bức tranh có những nét, chấm, màu nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có nhiều cách tạo chấm, nét, màu để
 tạo hình và trang trí con vật sống dưới
 đại dương.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ của bạn vẽ con vật nào dưới đại dương?
- Những chấm, nét, màu nào được lặp lại nhiều trong bài vẽ?
- Bài vẽ của bạn khác bài vẽ của em ở điểm gì?
- Em thích nhất chi tiết gì ở bài vẽ của mình/ bài vẽ của bạn?
- Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn?
- ...?

BÀI 3

Đại dương trong mắt em (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá hình các con vật dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS cắt hình các con vật dưới đại dương ở bài trước để tạo các nhân vật cho sản phẩm mỹ thuật chung.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS sử dụng kéo để cắt hình con vật các em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy.
- Tập hợp hình các con vật theo nhóm để cùng thực hiện hoạt động tiếp theo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhóm em có những con vật nào được vẽ từ bài học trước?
- Các con vật đó có hình dáng, màu sắc thế nào?
- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật chung về các loài vật dưới đại dương như thế nào?
- ...?

Lưu ý: Có thể cắt hình con vật dưới đại dương trong sách báo cũ đã sử dụng để bổ sung cho tư liệu hình ảnh thêm phong phú.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán,...
- GV: Ảnh, tranh vẽ về cuộc sống dưới đại dương, giấy vẽ khổ to.

BÀI 3

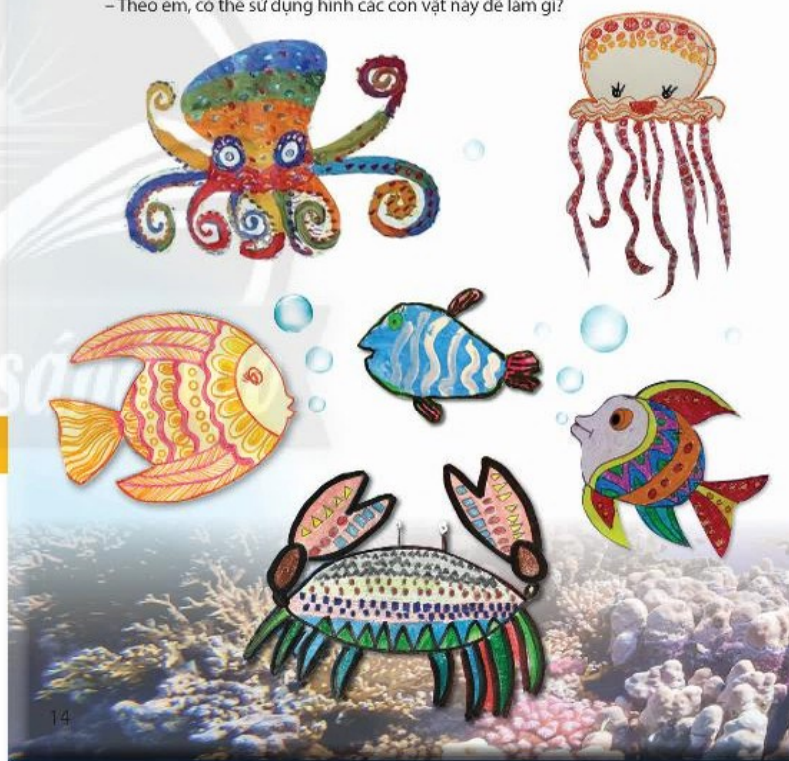
Đại dương trong mắt em

Dụng cụ cần dùng



Khám phá hình các con vật dưới đại dương

- Cắt hình các con vật em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy vẽ.
- Theo em, có thể sử dụng hình các con vật này để làm gì?



MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh.
- ▶ Biết được cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn.
- ▶ Tạo được sản phẩm mỹ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương.
- ▶ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương.
- ▶ Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập.



Cách tạo bức tranh với hình có sẵn

Quan sát và nêu cách tạo bức tranh với hình có sẵn theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ màu nền tạo nước và sóng biển.



2. Sắp xếp và dán hình các con vật trên nền vừa tạo ra.



3. Vẽ, cắt và dán thêm hình trang trí để bức tranh sinh động hơn.

Bạn nhớ nhé!

Từ những hình có sẵn, có thể sắp xếp để tạo được bức tranh.

15

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh với hình có sẵn

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết các bước tạo bức tranh từ hình có sẵn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (trang 15), thảo luận để nhận biết cách tạo nền và sắp xếp hình động vật biển tạo bức tranh về sự sống dưới đại dương.
- Khuyến khích HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh với hình có sẵn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tạo bức tranh với hình có sẵn cần mấy bước?
- Bước nào sử dụng hình có sẵn?
- Để bức tranh sinh động hơn, cần làm thế nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Từ những hình có sẵn, có thể sắp xếp để tạo được bức tranh.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và hỗ trợ HS cách vẽ nền và các thao tác tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống của các loài vật dưới đại dương theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm để thực hiện bài tập.
- Khuyến khích các em tưởng tượng câu chuyện cho những con vật của mình và dán chúng vào nền màu của đại dương.
- Khơi gợi cho HS hình dung và nhớ lại sự sống dưới đại dương để các em thấy sự phong phú, đa dạng về hình, màu của các loài sinh vật biển.
- Khuyến khích các em vẽ và cắt dán thêm hình rong rêu, san hô, bong bóng nước,... cho phần nền của sản phẩm sinh động hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?
- Ngoài các con vật, các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mỹ thuật?
- Trong nhóm em, bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?
- Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm?
- ...?



Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương

- Cùng bạn tập hợp hình các con vật đã cắt rời.
 - Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo ý thích của nhóm.
- Lưu ý: Có thể sưu tầm thêm hình các sinh vật sống dưới đại dương dán vào sản phẩm mỹ thuật.



Sản phẩm mỹ thuật của các nhóm học sinh:

1. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Nam Định
Chất liệu: màu nước, màu sáp, màu dạ trên giấy
2. Trường Tiểu học Nam Hà, Hải Phòng
Chất liệu: màu sáp, màu dạ trên giấy
3. Trường Tiểu học VinSchool, Hà Nội
Chất liệu: màu nước, màu sáp trên giấy

16

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng hình có sẵn tạo sản phẩm chung và những điều lí thú trong quá trình hợp tác làm sản phẩm nhóm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.
- nêu câu hỏi cho HS thảo luận và chia sẻ về hoạt động hợp tác nhóm.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:

- Cách sắp xếp hình các con vật.
- Màu đậm, màu nhạt.
- Vẽ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.



Khám phá cuộc sống dưới đại dương

- Nêu cảm nhận về sự sống dưới đại dương qua bức hình.
- Chọn con vật yêu thích trong sản phẩm mỹ thuật chung của nhóm, diễn tả sự di chuyển của con vật đó bằng động tác cơ thể.



Bạn thấy đây!

Các con vật dưới đại dương có nhiều hình dạng, màu sắc và đặc điểm bên ngoài khác nhau. Chúng cũng cần có môi trường sống trong lành.

17

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Sản phẩm của nhóm nào có cách sắp xếp hình, màu thú vị, độc đáo?
- Chấm, nét, màu nào được lặp lại nhiều trong sản phẩm?
- Sản phẩm của nhóm bạn khác sản phẩm của nhóm em ở điểm gì?
- Em thích nhất chi tiết nào trong sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn?
- Em còn muốn điều chỉnh gì ở sản phẩm chung?
- Màu đậm và màu nhạt trong sản phẩm có tác dụng gì?
- Điều gì khiến em thấy thú vị khi làm việc chung với các bạn?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Khám phá cuộc sống dưới đại dương

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS xem video clip và quan sát cuộc sống dưới đại dương của các loài vật và vận động cơ thể theo cách di chuyển của các loài vật yêu thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Chia sẻ câu chuyện về cuộc sống của các loài vật dưới đại dương mà em biết.
- Chọn 1 con vật yêu thích trong sản phẩm chung của nhóm và diễn tả sự vận động của con vật dưới đại dương theo cảm nhận của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với con vật nào dưới biển? Hình dáng, màu sắc của nó thế nào?
- Cuộc sống của các loài vật dưới đại dương cho em thấy vẻ đẹp của thiên nhiên như thế nào?
- Cách di chuyển của con vật nào khiến em thấy thú vị? Em có thể mô tả bằng động tác cơ thể của mình cách vận động của con vật đó như thế nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Các con vật dưới đại dương có nhiều hình dạng, màu sắc và đặc điểm bên ngoài khác nhau. Chúng cũng cần có môi trường sống trong lành.

ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

BÀI 1

Phương tiện giao thông (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Nhận biết các phương tiện giao thông

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để nhận biết hình dáng, màu sắc và đặc điểm riêng của mỗi loại phương tiện giao thông.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát hình ảnh, video hoặc mô hình phương tiện giao thông do GV chuẩn bị để các em khám phá và chia sẻ cảm nhận về hình dáng, màu sắc, đặc điểm riêng của mỗi phương tiện giao thông.
- Nêu câu hỏi để HS nói tên phương tiện giao thông các em biết, tìm hiểu thêm về loại hình và phương tiện giao thông khác nhau.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thường đến trường bằng phương tiện nào?
- Em thường gặp phương tiện giao thông nào trên đường đi học?
- Hình dáng, màu sắc của các phương tiện đó như thế nào?
- Phương tiện đó di chuyển trên địa hình nào?
- ...?

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút màu, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo thủ công,...
- ▶ GV: Tranh ảnh, video về các phương tiện và hoạt động giao thông.

CHỦ ĐỀ

ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

BÀI 1

Phương tiện giao thông

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết các phương tiện giao thông

Quan sát hình và cho biết:

- Tên các phương tiện giao thông.
- Em thường đến trường bằng phương tiện nào? Hãy giới thiệu về phương tiện đó.



1



2



3



4



5



6



7



8

Ảnh: Nguồn shutterstock.com

Lưu ý: GV cần chú ý phân tích phương tiện giao thông đặc thù tại địa phương.

MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường.
- ▶ Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hoà của nét, hình, màu,... trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hoá trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.

MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh.
- ▶ Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường.
- ▶ Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh.
- ▶ Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.

MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường.
- ▶ Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hoà của nét, hình, màu,... trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hoá trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.



Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông

Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh về phương tiện giao thông theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình phương tiện giao thông.



2. Vẽ thêm người và cảnh vật phù hợp.



3. Vẽ màu cho bức tranh.

Bạn nhớ nhé!

Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc,... phong phú, được thể hiện đa dạng trong tranh.

19

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc,... phong phú, được thể hiện đa dạng trong tranh.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát và đọc các bước hướng dẫn vẽ tranh về phương tiện giao thông trong sách để thực hiện bài tập.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông trong SGK (trang 19).
- Khuyến khích HS nhắc lại các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông.
- Minh hoạ nhanh các bước vẽ nét trên bảng để HS quan sát.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình ảnh chính cần diễn tả trong bức tranh là hình gì?
- Bức tranh diễn tả cảnh vật ở đâu? Gồm có những hình gì?
- Vẽ màu như thế nào để hình ảnh chính được nổi bật trong bức tranh?
-?

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh về phương tiện giao thông

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS lựa chọn phương tiện giao thông mình biết và yêu thích để thực hiện bài vẽ; cho HS thực hành bài vẽ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội để HS quan sát hình ảnh phương tiện giao thông do giáo viên chuẩn bị hoặc hình dung về hình dáng, màu sắc phương tiện giao thông mình yêu thích để thực hiện bài vẽ.
- Gợi ý cho HS có ý tưởng về bài vẽ của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn phương tiện giao thông nào để vẽ?
- Phương tiện đó có đặc điểm gì? Hình dáng, màu sắc của phương tiện đó?
- Em sẽ vẽ hình phương tiện đó ở vị trí nào trong bài vẽ?
- Xung quanh phương tiện giao thông em vẽ có những cảnh vật gì?
- Em sẽ sử dụng màu sắc như thế nào để thực hiện bài vẽ?
-?

Lưu ý: Bài vẽ có thể bao gồm nhiều phương tiện giao thông.



Vẽ tranh về phương tiện giao thông

- Lựa chọn các phương tiện giao thông em muốn vẽ.
- Vẽ tranh về phương tiện giao thông theo ý thích.



1



2



3

Bài vẽ của các học sinh:

1. Nguyễn Ngân Hà
2. Trần Minh Quân
3. Trần Tú Quyên
4. Hạ Quyên
5. Vũ Kim Ngân

Chất liệu: màu sáp



4



5

20

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ để cùng quan sát và thảo luận về nét, hình, màu được kết hợp trong bài vẽ và nêu cảm nhận về bài vẽ phương tiện giao thông.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ.
- Khuyến khích HS quan sát bài vẽ của mình, của bạn, thảo luận để khám phá và tìm hiểu thêm nét đẹp trong các bài vẽ.



Trung bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:
- + Hình, màu của phương tiện giao thông.
- + Cảnh vật trong bài vẽ.
- Mô tả hoạt động giao thông trong sản phẩm của em.
- Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chúng ta phải làm gì?



Tìm hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam



- Gọi tên các loại hình giao thông trong ảnh.
- Chia sẻ điều em biết về mỗi loại hình đó.

Ảnh 1, 2, 3, 4: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Có 4 loại hình giao thông chính: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy.

21

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Em thích hình phương tiện giao thông trong bài vẽ nào? Đó là phương tiện gì?
- Hình dáng, màu sắc của phương tiện giao thông và cảnh vật trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?
- Cảnh vật và phương tiện giao thông nào thường có ở nơi em đang sinh sống?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS kể về các loại hình, phương tiện giao thông mình đã được đi hay mong muốn được trải nghiệm trong tương lai.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý để HS nhận ra được 4 loại hình giao thông chính ở Việt Nam.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em biết những loại hình giao thông nào? Đó là các phương tiện gì?
- Các phương tiện đó di chuyển trên địa hình nào?
- Em đã được tham gia giao thông bằng phương tiện gì?
- Em mong muốn được trải nghiệm bằng phương tiện gì?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Có 4 loại hình giao thông chính ở Việt Nam: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy.

BÀI 2

Cặp sách xinh xắn (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá chiếc cặp sách

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, các bộ phận, chất liệu và vai trò của cặp sách của mình, của bạn trong lớp.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS quan sát cặp sách của mình, của bạn và chỉ ra hình dáng, các bộ phận, màu sắc của cặp sách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chiếc cặp của em có hình gì?
- Chiếc cặp có những bộ phận nào?
- Các bộ phận đó có hình dạng giống nhau không? Vì sao?
- Chiếc cặp của em và chiếc cặp của bạn giống và khác nhau ở điểm nào?
- Theo em, có thể tạo hình và trang trí được chiếc cặp bằng những vật liệu gì?...
- ...?

- Gợi ý để HS nói về hình dạng, màu sắc và tính năng của các bộ phận có trên cặp sách.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy màu, hồ dán, kéo thủ công,...
- ▶ GV: Sản phẩm minh họa.

BÀI 2

Cặp sách xinh xắn

Dụng cụ cần dùng



Khám phá chiếc cặp sách

- Quan sát hình chiếc cặp sách và chỉ ra:
 - Hình dáng, các bộ phận của cặp sách.
 - Màu sắc và cách trang trí cặp sách.



1



2



3



4

Ảnh: Phạm Hoài Thanh

MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách tạo hình và trang trí sản phẩm bằng hình thức gấp, cắt, dán giấy.
- ▶ Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy, bìa màu.
- ▶ Nêu được cảm nhận về đẹp về tạo hình, cách trang trí và tác dụng của cặp sách.
- ▶ Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.



Cách tạo hình chiếc cặp sách

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chiếc cặp sách theo gợi ý dưới đây.



1. Chia giấy thành 3 phần:
- Hai phần lớn bằng nhau làm thân;
 - Một phần nhỏ làm nắp cặp (vẽ và cắt theo nét cong của nắp).



2. Gấp theo nét chia giấy tạo thân cặp.



3. Cắt giấy màu khác tạo quai đeo, quai xách, khoá cặp.



4. Dán các bộ phận vào thân cặp để tạo thành chiếc cặp sách.

Bạn nhớ nhé!

Gấp, cắt, dán giấy có thể tạo được hình chiếc cặp sách.

23

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Gấp, cắt, dán giấy có thể tạo được hình chiếc cặp sách.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình chiếc cặp sách

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và theo dõi thao tác mẫu của GV để nhận biết các bước tạo hình cặp sách.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 23) và thảo luận để nhận biết cách tạo hình chiếc cặp sách.
- Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo hình chiếc cặp sách.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có mấy bước để tạo được chiếc cặp sách bằng giấy?
- Chiếc cặp sách có những bộ phận chính nào cần vẽ và gấp?
- Những bộ phận nào sử dụng giấy màu khác? Vì sao?
- Hoàn thiện sản phẩm chiếc cặp sách bằng cách nào?
- ...?

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình và trang trí chiếc cặp sách

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn và hỗ trợ HS các thao tác, kĩ thuật cắt, dán cặp; gợi ý và khuyến khích để HS trang trí cặp sách theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý để HS lựa chọn giấy màu yêu thích để thực hiện bài tập.
- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn vật liệu, hình thức trang trí cặp sách.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS có thêm ý tưởng và chủ động, tự tin trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em chọn giấy màu nào làm thân cặp? Giấy màu nào làm quai đeo?
- Cặp sách em sẽ làm có hình gì? Có loại quai gì? Quai cặp có tác dụng gì?
- Em sẽ chọn giấy màu nào làm khoá cặp? Vị trí khoá ở đâu trên thân cặp?...
- Các bộ phận của cặp sách có tỉ lệ như thế nào với nhau?
- Em sẽ trang trí cho cặp sách thêm ấn tượng bằng cách nào?...
- ...?

- Hỗ trợ HS các thao tác gấp, cắt chiếc cặp sách theo ý thích.

Lưu ý: Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau để hoàn thiện sản phẩm.



Tạo hình và trang trí chiếc cặp sách

- Chọn giấy màu.
- Tạo chiếc cặp sách em yêu thích.
- Trang trí để cặp sách sinh động và đẹp mắt.



1



2



3



4



5



6

Mình họa: Đàm Thị Hải Uyên

24



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:
- + Hình dáng, màu sắc của chiếc cặp.
- + Cách trang trí cặp sách.
- Chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp sách.



Trò chơi bán hàng

Cùng nhau tạo cửa hàng cặp sách và chơi bán hàng.



Ảnh: Phạm Văn Thuận



25

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

- Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm kĩ thuật yêu thích:
 - + Hình dáng, màu sắc chiếc cặp.
 - + Cách trang trí cặp sách.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp sách.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm cặp sách nào?
- Chiếc cặp đó có hình dáng gì?
- Chiếc cặp có các bộ phận gì? Tác dụng của mỗi bộ phận thế nào?
- Màu sắc, cách trang trí cặp sách có gì nổi bật và ấn tượng với em?
- Để tạo ra chiếc cặp, theo em khó hay dễ? Vì sao?
- Em có kinh nghiệm gì khi sử dụng và bảo quản chiếc cặp sách của mình?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Trò chơi bán hàng

- Gợi ý để HS hình dung và nhớ về các hoạt động mua bán của cửa hàng trong thực tế trên cơ sở sản phẩm đang trưng bày ở HĐ trước.
- Khuyến khích HS đóng vai người bán và mua hàng để cùng nhau chia sẻ cảm nhận về hình dáng, màu sắc chiếc cặp yêu thích; kĩ thuật và cách trang trí trên cặp.
- Tạo cơ hội để HS chia sẻ việc lựa chọn cặp sách mình yêu thích và nói về giá trị sử dụng, tính năng của chiếc cặp như cách người bán giới thiệu cho người mua hàng trong thực tế.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Có nhiều cách để tạo hình và trang trí chiếc cặp. Cặp sách là đồ dùng học tập thân thiết, em cần giữ gìn.

[HĐ] KHÁM PHÁ

Mô tả các hoạt động quen thuộc ở cổng trường

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS diễn tả lại những hoạt động thường diễn ra ở trước cổng trường vào thời điểm trước và sau giờ học.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (trang 26).
- Gợi ý để HS liên hệ và diễn lại những hoạt động của mình ở cổng trường khi đến trường và lúc chia tay bạn ra về.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cổng trường thường có hình dạng thế nào?
- Cổng trường gồm có những bộ phận chính nào?
- Hình dáng và màu sắc của các bộ phận đó như thế nào?
- Biển của cổng trường viết nội dung gì?
- Khi đến trường, các em thường gặp những ai ở cổng trường?
- Khi gặp nhau ở cổng trường, chúng ta thường làm gì?
- Khi tan học, các em chia tay ở cổng trường như thế nào?
- Chúng ta có thể diễn tả hoạt động nhộn nhịp ở cổng trường như thế nào?
- Để vẽ lại một hoạt động ở cổng trường, chúng ta làm như thế nào?
-?

CHUẨN BỊ

- HS: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu,...
- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp về các hoạt động ở cổng trường trước và sau giờ học.

BÀI 3 Cổng trường nhộn nhịp

Dụng cụ cần dùng



Mô tả các hoạt động quen thuộc ở cổng trường

- Trước và sau giờ học, ở cổng trường em thường diễn ra những hoạt động gì?
- Hình dáng và hoạt động của mỗi người khi đó như thế nào?



Ảnh: Phạm Văn Thuận



26

- Khuyến khích HS diễn lại các hoạt động mình ấn tượng để cả lớp cùng quan sát và hình dung được nội dung hoạt động cho bài tập.
- Gợi ý để HS hướng đến những hoạt động có tính nhân văn ở cổng trường để thể hiện trong bài vẽ.

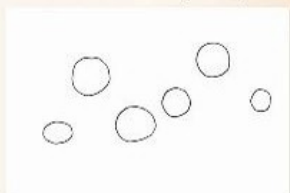
MỤC TIÊU:

- ▶ Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh.
- ▶ Thực hiện được bài vẽ về hoạt động của học sinh ở cổng trường.
- ▶ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh.
- ▶ Thêm yếu ngôi trường, có ý thức chấp hành quy định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.



Cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người

Quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ một số hình tròn to, nhỏ ở các vị trí khác nhau trên giấy.



2. Tưởng tượng và vẽ dáng người từ các hình tròn.



3. Vẽ thêm hình để thể hiện quang cảnh cổng trường.



4. Vẽ màu và hoàn thiện sản phẩm.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật.

27

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật tạo sự đông vui, nhộn nhịp.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK (trang 27), thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật từ những hình tròn.
- Vẽ hình minh họa trên bảng cho HS quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau.
- Khuyến khích HS nêu lại cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Vì sao các hình tròn to, nhỏ được vẽ ở vị trí khác nhau?
- Dáng người được vẽ từ các hình tròn to, nhỏ giống hay khác nhau? Vì sao?
- Có thể vẽ thêm cảnh vật gì để tạo được quang cảnh cổng trường?
- Màu sắc được diễn tả thế nào trong sản phẩm mỹ thuật để có cảm giác đông vui, nhộn nhịp?
-?

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh cổng trường nhộn nhịp

Nhiệm vụ của GV:

- Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những người bạn, người thân hay thầy cô giáo mình thường gặp ở cổng trường khi đến trường hoặc lúc ra về.
- Gợi ý để HS hình dung lại hình ảnh cổng trường mình khi thực hiện bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những nhân vật sẽ được vẽ và khung cảnh cổng trường.
- Nêu câu hỏi để HS hình dung và có sự liên tưởng đến hình dáng, cảnh vật cho bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ vẽ các nhân vật từ bao nhiêu hình tròn? Mỗi hình tròn ở vị trí nào trên giấy?
- Hình tròn nào vẽ người ở trước, ở sau? Đó là các bạn trai hay gái? Hình dáng bạn đó thế nào? Tóc bạn đó dài hay ngắn?
- Hình tròn nào có thể vẽ thầy, cô giáo hay người lớn tuổi? Vị trí người đó ở xa hay gần?
- Em sẽ vẽ cổng trường và cảnh vật xung quanh các nhân vật như thế nào?
- Em chọn những màu nào để vẽ các nhân vật chính trong bài vẽ?
- ...?

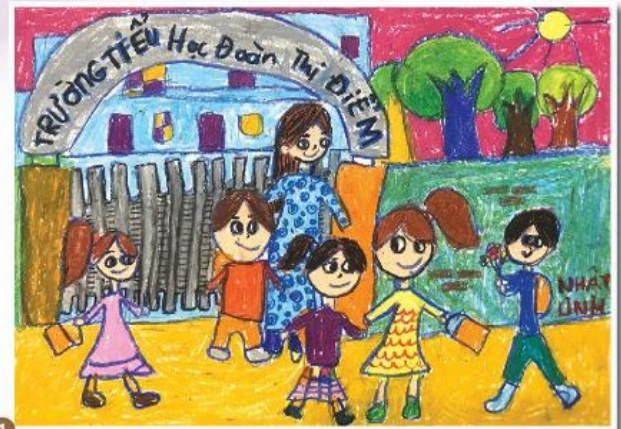
- Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ theo ý thích.

Lưu ý: Có thể tham khảo các bài vẽ để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.

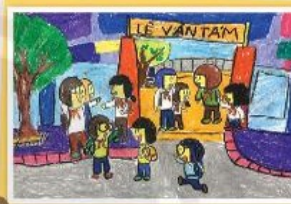


Vẽ tranh cổng trường nhộn nhịp

Thực hiện vẽ tranh theo ý thích.



1



2



3

Bài vẽ của các học sinh:

1. Nhật Linh
 2. Thành Nhân
 3. Ngô Hà Ngân
 4. Bảo Linh
- Chất liệu: màu sáp



4

28

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận về hình dáng các nhân vật, khung cảnh và màu sắc trong bài vẽ của mình, của bạn.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:
- + Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn.
- + Sự sắp xếp nét, hình, màu trong bài vẽ.
- + Cách sắp xếp vị trí, hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong bài vẽ.
- Chúng ta cần làm gì để đảm bảo an toàn ở cổng trường?



Xem tranh dân gian

Em cảm nhận như thế nào về cách sắp xếp nét, hình, màu trong tranh?



Tác phẩm: Trẻ con chơi rồng rắn — Tranh dân gian Hàng Trống
Chất liệu: Khắc gỗ và phẩm màu
Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Bạn thấy đấy!

Nhịp điệu trong tranh có thể được tạo nên từ sự sắp xếp của nhiều hình dáng người.

29

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS cách trưng bày bài vẽ ngay ngắn trên bảng hoặc trên tường lớp học.
- Khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận của mình về:
 - + Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn.
 - + Bài vẽ yêu thích.
 - + Nét, hình, màu trong bài vẽ.
 - + Cách sắp xếp vị trí, hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong mỗi bài vẽ.

- + Cách thực hiện để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông ở cổng trường và nơi công cộng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn cho em cảm giác thế nào?
- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Màu sắc bài vẽ nào tạo cảm giác vui nhộn?
- Em sẽ thực hiện và nói với những người xung quanh em điều gì khi tham gia giao thông và ở nơi công cộng?

HĐ5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Xem tranh dân gian

- Nêu câu hỏi gợi mở kích thích trí tò mò để HS tìm hiểu màu sắc, hình dáng và cách sắp xếp nhân vật trong bức tranh dân gian *Trẻ con chơi rồng rắn*.
- Giới thiệu những thông tin về bức tranh để HS được biết:

Tác phẩm *Trẻ con chơi rồng rắn* hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam và thuộc dòng tranh dân gian Hàng Trống.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Nhịp điệu trong tranh có thể được tạo nên từ sự sắp xếp của nhiều hình dáng người.

Con mèo tinh nghịch (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS nói về các khối cơ bản đã học và tạo cơ hội cho HS nặn các hình khối cơ bản để củng cố kiến thức, kĩ năng thực hành đã được học.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS:
 - + Quan sát hình trong SGK (trang 30), chỉ ra tên các khối có trong hình.
 - + Chọn đất và nặn các khối tròn, trụ, tam giác theo tỉ lệ to, nhỏ, dài, ngắn như trong hình.
- Gợi ý để HS nhớ lại cách nặn các khối cơ bản đã được học ở lớp 1.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên các khối em đã học.
- Cách nặn mỗi khối như thế nào?
- Em có liên tưởng gì về hình khối của con mèo khi nặn các hình khối đó?
- Theo em, làm thế nào để tạo ra được con mèo?
-?

CHUẨN BỊ

- HS: Đất nặn, đất sét, vật liệu dẻo.
- GV: Ảnh chụp con mèo, ảnh sản phẩm con mèo từ đất nặn.

CHỦ ĐỀ

GIA ĐÌNH NHỎ

BÀI 1

Con mèo tinh nghịch

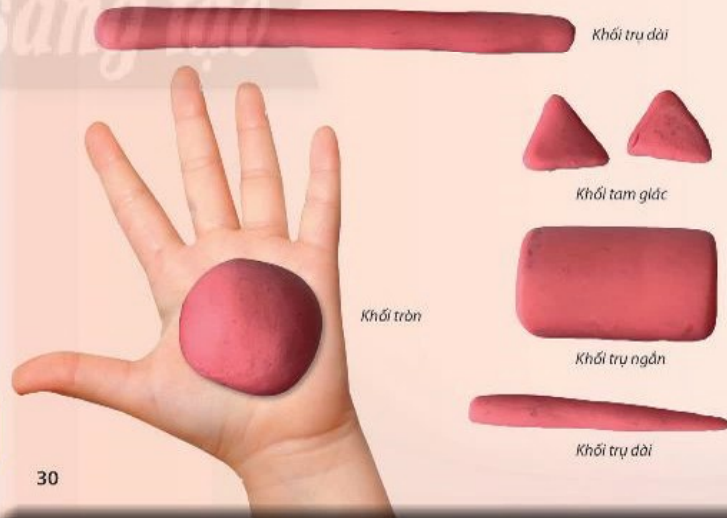
Dụng cụ cần dùng



Khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn

Chọn đất và nặn:

- Một khối tròn.
- Hai khối tam giác.
- Một khối trụ ngắn, lớn.
- Hai khối trụ dài (kích thước khác nhau).



30

NHẮC LẠI ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Các khối cơ bản đã học là khối tròn, khối trụ, khối tam giác.

MỤC TIÊU:

- ▶ **Nêu được cách kết hợp hài hoà các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh hoạt trong gia đình.**
- ▶ **Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu, khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Thêm yêu thương gia đình.**

MỤC TIÊU:

- ▶ **Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật.**
- ▶ **Tạo được con mèo từ các hình, khối cơ bản.**
- ▶ **Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hoà của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.**

MỤC TIÊU:

- ▶ **Nêu được cách kết hợp hài hoà các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh hoạt trong gia đình.**
- ▶ **Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu, khối trong tạo hình và trong trang trí sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Thêm yêu thương gia đình.**



Cách nặn hình con mèo từ khối hình

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình con mèo theo gợi ý dưới đây.



1. Cắt khối trụ dài lớn ở hoạt động 1 thành 4 phần bằng nhau làm chân mèo.

2. Ghép các khối tạo hình con mèo.



3. Thêm chi tiết, đặc điểm riêng và tạo dáng sinh động cho con mèo.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác có thể tạo được hình con mèo.

31

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách nặn hình con mèo từ khối hình

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu để các em nhận biết cách nặn con mèo.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS quan sát hình trong SGK (trang 31), thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình con mèo.
- Thao tác mẫu để HS quan sát, biết cách nặn và tạo hình con mèo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những khối nào có thể dùng để tạo nên thân, đầu con mèo?
- Kích thước của khối nào phù hợp làm chân và đuôi mèo?
- Hình minh họa cho biết có mấy bước tạo hình con mèo? Em hãy nêu những bước đó.

– Khuyến khích HS nêu lại các bước nặn con mèo:

1. Tập hợp các khối đã nặn ở HĐ1. Cắt khối trụ dài lớn thành 4 phần bằng nhau làm chân mèo.
2. Ghép các khối tạo hình con mèo.
3. Thêm chi tiết mắt, mũi, râu,..., đặc điểm riêng và tạo dáng sinh động cho con mèo.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác có thể tạo được hình con mèo.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Nặn tạo dáng con mèo

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con mèo theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo.
- Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích.
- Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Con mèo em sẽ nặn gồm những bộ phận gì?
- Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo?
- Con mèo có màu sắc như thế nào?
- Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như thế nào?
- Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động?
- ...?



Nặn tạo dáng con mèo

- Quan sát hình để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo.
- Nặn con mèo theo ý thích.



Ảnh 1, 2: Nguồn shutterstock.com
Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:
3. Tiến An
4. Mỹ Hạnh
5. Nghĩa Khôi
Chất liệu: đất nặn màu



32

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu về hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen,... của con mèo.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:
- + Các khối để tạo hình con mèo.
- + Cách tạo đặc điểm riêng cho con mèo.
- Chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết.



Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật

Quan sát hình, kể tên các con vật và liên tưởng đến các hình khối có thể tạo ra chúng.



Ảnh: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Kết hợp khối tròn, trụ, tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác.



33

- Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cảm xúc của em khi tạo hình con mèo?
- Con mèo em nặn có tên là gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?
- Các bộ phận con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?
- Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?
- Điểm nổi bật của con mèo là gì?
- Màu sắc con mèo thế nào?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng với các hình khối có thể tạo ra chúng.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể tạo hình các con vật đó.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?
- Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?
- Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?
- Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp khối tròn, trụ, tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác.

BÀI 2

Chiếc bánh sinh nhật (2 tiết)

[HĐ] KHÁM PHÁ

Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chiếc bánh có hình khối gì? Bánh mấy tầng?
- Những tầng đó giống với khối gì?
- Những khối nào được lặp lại?
- Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?
- Chi tiết nào làm chiếc bánh đẹp hơn?
- ...?

CHUẨN BỊ

- HS: Đất nặn, đất sét, vật liệu dẻo.
- GV: Hình ảnh bánh sinh nhật với các hình khối khác nhau.

BÀI 2

Chiếc bánh sinh nhật

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật

Quan sát hình và cho biết:

- Các hình khối của mỗi chiếc bánh.
- Màu sắc của mỗi chiếc bánh.
- Cách trang trí bánh sinh nhật.



Ảnh: Trần Thị Vân

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn hoặc vật liệu khác.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm.
- Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.



Cách nặn chiếc bánh sinh nhật

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.



1. Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông,...) khác nhau làm thân bánh.

2. Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.



3. Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.

Bạn nhớ nhé!

Các khối trụ, tròn, vuông,... có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

35

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có thể sử dụng các khối trụ, tròn, vuông,... để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách nặn chiếc bánh sinh nhật

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.
- Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.
- Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?
- Hình khối của chiếc bánh được tạo ra bằng cách nào?
- Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt?
- ...?

Lưu ý: Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật sinh nhật

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Chia sẻ về những hình khối căn cơ có ở chiếc bánh sẽ thực hiện.
 - + Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích.
- Gợi mở ý tưởng để học sinh trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo hoạ tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ nặn chiếc bánh từ hình khối cơ bản nào?
- Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm, màu như thế nào?
- Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng/ dích dắc hay xoắn ốc?
- Các nét đồ ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy?
- ...?

Lưu ý: Có thể trang trí chiếc bánh bằng cách ấn lõm hoặc đắp nổi.



Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật

- Lựa chọn màu đất nặn.
- Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật em yêu thích.



HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:

- + Các hình khối của chiếc bánh.
- + Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh.
- + Cảm nhận khi làm bánh.
- + Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào?

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS:

- Tưởng tượng về một cửa hàng bánh sinh nhật.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:
- + Hình khối tạo thành chiếc bánh.
- + Cách trang trí chiếc bánh.
- Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng, em sẽ chúc người ấy điều gì?



Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ vật liệu đã qua sử dụng

Quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào?



Ảnh và minh họa: Trần Thị Vân

Bạn thấy đây!

Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.

37

- Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm.
- Sắm vai người bán hàng và người mua để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em yêu thích chiếc bánh nào?
- Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào?
- Chiếc bánh có những hình khối gì?
- Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng?
- Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn?
- Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này?
- Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ vật liệu đã qua sử dụng

Nhiệm vụ của GV:

Giới thiệu để HS nhận biết có thể tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc nền,... đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn HS:

- + Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc nền,... để tạo thân bánh (hình trong SGK – trang 37).
- + Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật?
- Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.

BÀI 3

Sinh nhật vui vẻ (2 tiết)

[HĐ] KHÁM PHÁ

Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật như: tặng quà, thổi nến, múa hát,...
- Yêu cầu HS quan sát và đoán tên hoạt động.
- Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của hình dáng người trong trò chơi.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bạn đang tạo dáng hoạt động gì? Vì sao em biết?
- Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện động tác đó như thế nào?
- Hoạt động đó cần có đồ vật nào?
- ...?

Lưu ý: Quan sát, nhớ lại khung cảnh, không khí đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong gia đình.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, các dụng cụ học tập,...
- GV: Một số hình ảnh buổi sinh nhật; tranh vẽ về buổi sinh nhật.

BÀI 3 Sinh nhật vui vẻ

Dụng cụ cần dùng



Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật

Cùng bạn sắm vai các nhân vật của một hoạt động trong ngày sinh nhật.



1



2

Ảnh: Phạm Văn Thuận

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh.
- Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ.
- Bước đầu phân tích được sự hài hoà, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh.
- Nêu được cảm nhận về sự ấm áp, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh.



Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật

Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình chiếc bánh sinh nhật.



2. Vẽ người thân, bạn bè và đồ vật trong buổi sinh nhật.



3. Vẽ màu vui tươi cho bức tranh.

Bạn nhớ nhé!

Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.

39

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh để tài sinh nhật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 39), thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.
- Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh.
- Vẽ minh họa và hướng dẫn để HS nhận biết cách vẽ tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình gì được vẽ trước ở trung tâm của bức tranh?
- Bức tranh sinh nhật vui vẻ cần có thêm những hình ảnh gì?
- Vẽ màu như thế nào để tạo cảm giác vui tươi cho bức tranh?
-?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Gợi ý HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích.
- Khuyến khích HS vẽ các chi tiết và khung cảnh chung phù hợp để thể hiện rõ hơn buổi sinh nhật.
- Sử dụng màu để trang trí cho bài vẽ thêm tươi vui, sinh động.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ vẽ hoạt động nào trong buổi sinh nhật?
- Những người trong bài vẽ đang làm gì?
Ở đâu?
- Hình dáng các nhân vật trong bài vẽ khác nhau như thế nào?
- Em sẽ dùng những màu nào để vẽ?
- Em sẽ thêm chi tiết nào cho rõ hơn khung cảnh buổi sinh nhật?
- ...?

Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ; không tì tay vào mảng màu đã vẽ.



Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ

- Lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật.
- Thực hiện bài vẽ theo ý thích.

Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ.



Bài vẽ của các học sinh:

1. Trần Thuý Dương
 2. Phạm Khánh Linh
- Chất liệu: màu nước

1



2

40



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:

- Hình, màu tạo nên nhịp điệu trong bài vẽ.
- Không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ.



Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn

Khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh của bạn.



Bài vẽ của học sinh: Lâm Nhật Tiến
Chất liệu: màu dạ

Bạn thấy đây!

Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc, kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.

41

HOẠT ĐỘNG 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày, chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ.
- Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: hình, màu, nhịp điệu, không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ của em thể hiện hoạt động gì?
- Bài vẽ gồm những nhân vật nào? Họ đang làm những gì?
- Em hãy nhận xét hình của nhân vật và sự vật trong bài vẽ.
- Màu sắc của bài vẽ như thế nào?
- Nhịp điệu của hình, màu trong bài vẽ thể hiện không khí vui vẻ, ấm áp trong buổi sinh nhật như thế nào?
- Bài vẽ của bạn có điểm gì giống hay khác bài vẽ của em?
- Cảm xúc của em khi thực hiện bài vẽ sinh nhật?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích học sinh khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK (trang 41).

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình, màu trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?
- Em hãy chỉ ra nhịp điệu trong bài vẽ.
- Không khí buổi sinh nhật qua bài vẽ đó được thể hiện như thế nào?
- Em học tập được gì ở bài vẽ của các bạn?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.

CHỦ ĐỀ

KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

BÀI 1

Rừng cây rậm rạp (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xé giấy màu thành các loại chấm, nét khác nhau.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích và hướng dẫn HS xé giấy thành những sợi dài (dạng nét) rồi xé sợi dài thành các mẫu giấy (dạng chấm) khác nhau.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các sợi giấy được xé dài có dạng nét, các mẫu giấy ngắn có dạng chấm trong nghệ thuật tạo hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để có sợi dài, em xé bằng cách nào?
- Làm thế nào để có được các mẫu giấy gần bằng nhau?
- Những sợi và chấm giấy có thể được coi là yếu tố mỹ thuật nào?
- Các nét, chấm giấy gợi cho em về những hình ảnh nào trong cuộc sống?...

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ A3, giấy màu, hoạ báo, tạp chí, giấy gói quà và hồ dán.
- GV: Một số tranh, ảnh về rừng cây các vùng miền.

CHỦ ĐỀ

KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

BÀI 1

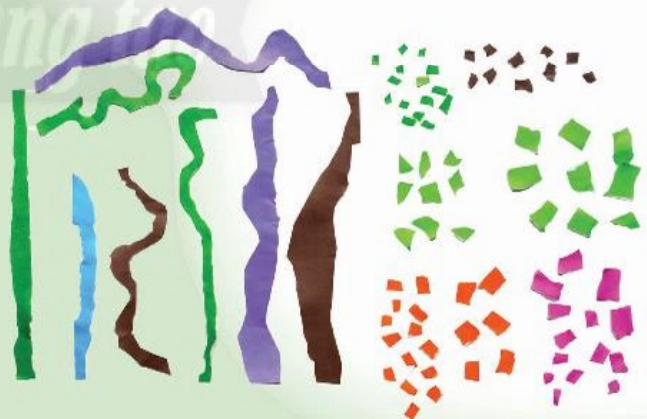
Rừng cây rậm rạp

Dụng cụ cần dùng



Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy

- Dùng giấy màu, giấy báo,... xé thành các chấm, nét theo ý thích.
- Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?
- Các chấm và nét em vừa xé giống với bộ phận nào của cây?



42

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Chấm và nét có thể được tạo bằng cách xé giấy.

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề Khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,... qua chấm, nét, hình, màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu quê hương, đất nước.

MỤC TIÊU:

- Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh.
- Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu.
- Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.

MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề Khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,... qua chấm, nét, hình, màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu quê hương, đất nước.



Cách tạo bức tranh rừng cây

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh vẽ rừng cây theo gợi ý dưới đây.



1. Xé, dán giấy màu tạo nền cho bức tranh.



2. Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.



3. Dán các chấm bằng giấy tạo lá cây, hoa, quả.

Bạn nhớ nhé!

Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét.
Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh vẽ rừng cây.

43

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét.
Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh vẽ rừng cây.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh rừng cây

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK và thảo luận để các em nhận biết được các bước tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.
- Khuyến khích HS nêu các bước tạo bức tranh rừng cây sau khi thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có thể tạo nền cho bức tranh bằng cách nào?
- Các thân, cành cây được sắp xếp như thế nào để tạo cảm giác rừng có nhiều cây?
- Tạo thêm lá cây, hoa, quả bằng cách nào?
- ...?

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Kể về rừng cây mình biết.
 - + Chọn vật liệu tạo nền cho sản phẩm.
 - + Chỉ ra chấm, nét có thể tạo thân, cành và lá cây.
- Hướng dẫn và hỗ trợ HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS có thêm kiến thức và ý tưởng sáng tạo sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn màu giấy nào để tạo nền cho sản phẩm? Vì sao?
- Nét giấy, màu nào em dùng làm thân, cành cây?
- Làm thế nào để tạo cảm giác cây này đứng trước cây kia?
- Những chấm, màu nào dùng làm lá cây?
- Lá cây sẽ có ở đâu trong tranh?
- Cây còn có những bộ phận nào ngoài lá?
-?

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên lớp để sử dụng cho các bài học sau.
- Khuyến khích các em chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, màu tạo nên rừng cây.



Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy

- Chọn chấm, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây.
 - Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây theo ý thích.
 - Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn.
- Lưu ý: Thân, cành, lá cây có thể dán chồng lên nhau.



Sản phẩm của các học sinh:

1. Khánh Linh
2. Vũ Liễu
3. Quốc Khánh
4. Bảo Nam

Chất liệu: xé, dán giấy

44

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm (3 đến 4 bài) và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Nét, chấm, màu sử dụng trong sản phẩm.
 - + Điểm độc đáo của nét, chấm giấy trong sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết về cách sắp xếp chấm, nét, màu tạo không gian trong sản phẩm.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về bức tranh yêu thích:

- Thân, cành cây được tạo bởi những nét gì?
- Lá, hoa,... được thể hiện bằng chấm như thế nào?
- Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế nào?
- Em cảm nhận như thế nào về rừng cây trong tranh? Vì sao?
- Em hãy mô tả sự rậm rạp về rừng cây trong tranh.



Xem ảnh rừng cây

- Chia sẻ những điều em biết về các khu rừng.
- Chỉ ra các loại nét em quan sát được trong các hình ảnh rừng cây.



1 Rừng Yok Đôn ở Tây Nguyên.



2 Rừng đào ở Sa Pa, Lào Cai.



3 Rừng rậm nhiệt đới ở Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên.



4 Rừng đước ở Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ảnh 1: Quách Thị Ngọc An
 Ảnh 2: Nguyễn Tuấn Cường
 Ảnh 3, 4: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đấy!

Rừng có rất nhiều loại cây. Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành, lá, hoa, quả,... khác nhau. Rừng đước coi là lá phổi xanh của Trái Đất.

45

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Xem ảnh rừng cây

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS:

Chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống và chỉ ra các loại nét trên thân, cành cây trong ảnh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh rừng cây trong tự nhiên.
- Khuyến khích HS chia sẻ những hiểu biết về các khu rừng và chỉ ra các loại nét quan sát được trong các hình rừng cây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã từng được đến khu rừng nào?
- Em biết rừng cây nào khác với các rừng trong ảnh?
- Quan sát cây trong rừng ở những bức ảnh, em liên tưởng đến các loại nét nào?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Bài nào có nhiều chấm, nét, màu?
- Khu vực nào trong sản phẩm có nhiều kiểu nét, chấm, màu?
- Nét, chấm, màu nào cho ta cảm giác rừng cây rậm rạp?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Rừng có rất nhiều loại cây. Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành, lá, hoa, quả... khác nhau. Rừng đước coi là lá phổi xanh của Trái Đất.

BÀI 2

Chú chim nhỏ (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sáng tạo từ hình in lá.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá.
- Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?
- Hình chú chim được tạo ra từ chiếc lá nào?
- Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá?
- Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?
-?

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, sáp màu, bút chì, một số loại lá cây (lá rụng, già, khô,...).
- GV: Hình một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá và ảnh chim chụp trong thiên nhiên.

BÀI 2

Chú chim nhỏ

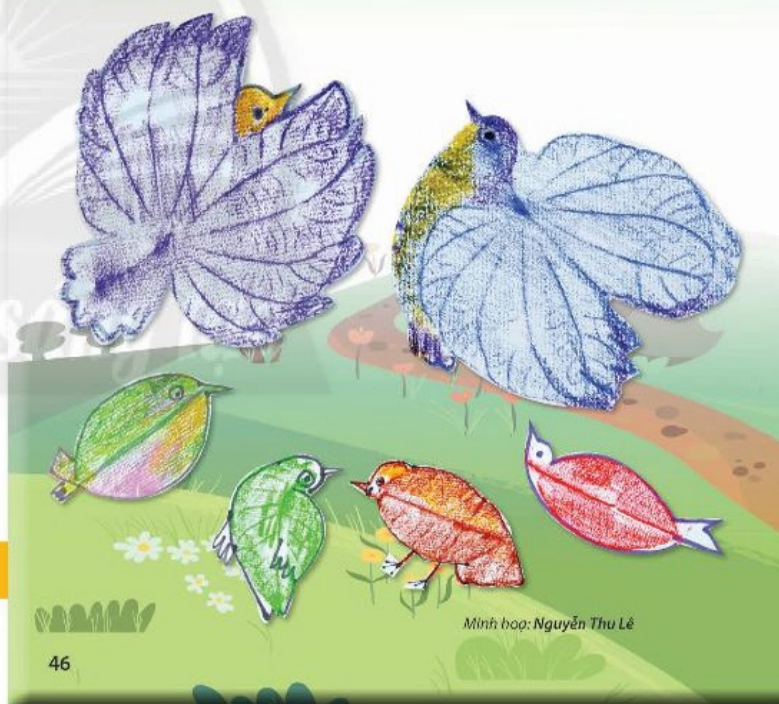
Dụng cụ cần dùng



Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát

Quan sát hình và cho biết:

- Những chú chim được tạo ra bằng cách nào?
- Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá?



Mình họa: Nguyễn Thu Lê

46

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.

MỤC TIÊU:

- ▶ Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.
- ▶ Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.



Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý dưới đây.



1. Chọn và in hình lá cây lên giấy.



2. Vẽ thêm chấm, nét, màu vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.



3. Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mỹ thuật sinh động hơn.



4. Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.

Bạn nhớ nhé!

Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.

47

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.

HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây.
- Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào?
- Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào?
- Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp với hình chú chim?
-?

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in và khơi gợi để HS vẽ hình in lá thành những chú chim nhỏ đáng yêu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Tập hợp lá cây đã chuẩn bị theo nhóm.
 - + Thảo luận, chỉ ra các bộ phận của lá cây có thể tạo hình chú chim.
 - + Chọn màu in lá cây phù hợp với chú chim mình định vẽ.
- Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú chim nhỏ yêu thích.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.



Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích

- Tưởng tượng chú chim từ hình chiếc lá.
- Chọn lá và màu phù hợp để thể hiện chú chim.
- Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát từ lá cây.



Ảnh 1, 2, 3: Nguồn shutterstock.com

Ảnh 4: Sản phẩm của học sinh Nguyễn Hà Lê
Chất liệu: màu dạ, màu sáp

48

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn lá nào để in? Vì sao?
- Hình chú chim em tưởng tượng cần mấy chiếc lá?
- Em sẽ chọn màu nào để in chiếc lá?
- Chú chim em định vẽ có mấy màu? Đó là những màu nào?
- Em sẽ dùng nét màu nào để làm rõ hình chú chim?
- ...?

Lưu ý: Không nên vẽ thêm nhiều nét khi tạo hình chú chim.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:

- Những hình in lá tạo nên hình chú chim.
- Màu sắc, đường nét trong hình chú chim.
- Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.



Tạo bức tranh vẽ chú chim trong rừng cây

- Cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi tờ giấy.
- Sắp xếp và dán hình chú chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.



Sản phẩm mỹ thuật của nhóm học sinh:
Bảo Nam, Nguyễn Hà Thành
Chất liệu: xé, dán giấy và màu sáp

Bạn thấy đây!

Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.

49

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về nét, hình, màu của những chú chim được tạo ra từ hình in lá.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.
- + Hình của chiếc lá đã tạo nên hình chú chim.
- + Màu sắc, đường nét trong hình chú chim.

- + Cách chuyển hình in thành hình chú chim.
- + Cách sử dụng hình chú chim trong học tập và vui chơi.
- + Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra tính độc đáo và sáng tạo từ hình in tưởng tượng thành hình những chú chim.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình chú chim nào? Vì sao?
- Hình, nét nào của lá cây đã tạo ra chú chim?
- Cách em tạo ra chú chim như thế nào?
- Hình chú chim nào chỉ vẽ thêm ít?
- Chú chim nào được in rõ nét, sạch sẽ?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tạo bức tranh vẽ chú chim trong rừng cây

Nhiệm vụ của GV:

- Hướng dẫn HS: cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi giấy và chọn vị trí phù hợp trên sản phẩm rừng cây rậm rạp, dán hình chú chim lên đó.
- Khuyến khích HS kể về chú chim mình yêu thích và mô phỏng tiếng hót của chú chim đó cho các bạn biết.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.

BÀI 3

Tắc kè hoa (2 tiết)

[HĐ] KHÁM PHÁ

Nhận biết đặc điểm của tắc kè hoa

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh hoặc video để các em nhận biết hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận và có những trải nghiệm về hình dáng, màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS tư duy và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã nhìn thấy tắc kè hoa bao giờ chưa?
- Tắc kè hoa có hình dáng như thế nào?
- Màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa có gì đặc biệt?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Tắc kè hoa thuộc loài bò sát bốn chân, đuôi dài, đầu có sừng, nhiều màu và hình dáng khác nhau. Chúng có thể đổi màu để trốn tránh kẻ thù.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, hồ dán.
- GV: Một số tranh, ảnh tắc kè hoa.

BÀI 3

Tắc kè hoa

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết đặc điểm của tắc kè hoa

Quan sát hình và cho biết:

- Hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.
- Chấm, nét, màu trên thân tắc kè hoa.



Ảnh 1, 2, 3: Nguồn shutterstock.com

MỤC TIÊU:

- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.
- Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích.
- Chỉ ra được sự lặp lại, hài hoà và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.



Cách vẽ tắc kè hoa

Quan sát và chỉ ra cách vẽ tắc kè hoa theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình tắc kè hoa bằng nét.



2. Trang trí tắc kè hoa bằng nét, màu.



3. Vẽ thêm màu cho tắc kè hoa sinh động hơn.

Bạn nhớ nhé!

Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ tắc kè hoa

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được các bước thực hiện.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK (trang 51).
- Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có thể vẽ hình tắc kè hoa bằng nét gì?
- Trên thân tắc kè hoa có thể trang trí bằng nét, chấm nào? Có thể vẽ thêm gì xung quanh tắc kè?
- Hoàn thiện hình tắc kè hoa với màu sắc như thế nào?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tắc kè hoa yêu thích

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích và hỗ trợ HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Lựa chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.
 - + Chọn màu yêu thích để thể hiện bài vẽ.
 - + Tham khảo các hình có cách dùng chấm, nét, màu phù hợp để có thêm ý tưởng sáng tạo cho bài của mình.
- Hỗ trợ HS cách dùng nét, chấm, màu phù hợp để trang trí chú tắc kè hoa sinh động.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS tư duy và có ý tưởng cho bài vẽ của mình.



Vẽ tắc kè hoa yêu thích

- Chọn màu vẽ tắc kè hoa.
- Vẽ tắc kè hoa theo ý thích.



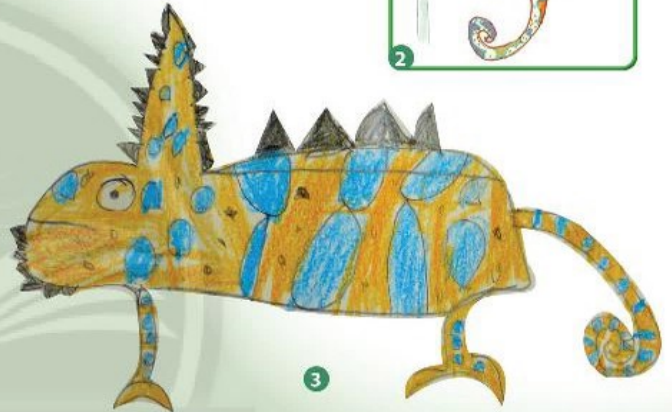
1



2

Bài vẽ của các học sinh:

1. Tuấn Kiệt
Chất liệu: màu dạ, màu sáp
2. Hà Lê
Chất liệu: màu dạ
3. Hà Thành
Chất liệu: màu sáp



3

52

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn hình chú tắc kè nào để vẽ? Vì sao?
- Hình chú tắc kè đó có gì ấn tượng với em?
- Các chấm và nét, màu có trên thân tắc kè trông thế nào?
- Em sẽ dùng chấm, nét, màu nào để vẽ tắc kè hoa?

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận về hình, chấm, nét, màu có trên tắc kè hoa.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:
- + Chấm, nét, màu, trang trí trên tác phẩm.
- + Điểm độc đáo và ấn tượng của tác phẩm.
- Tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên.



Tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây

- Cắt hình chú tắc kè hoa ra khỏi tờ giấy.
- Sắp xếp và dán hình chú tắc kè hoa vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.



Sản phẩm mỹ thuật của nhóm học sinh: Vũ Liễu, Hà Thành
Chất liệu: xé, dán giấy và màu sáp

Bạn thấy đây!

Chấm, nét, màu,... tạo nên vẻ đẹp phong phú, đa dạng trong tranh.

53

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Hình dáng tắc kè yêu thích.
 - + Nét, chấm, màu trang trí trên tắc kè.
 - + Điểm độc đáo và ấn tượng của chú tắc kè.
- Khuyến khích HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình vẽ tắc kè nào? Vì sao?
- Các chấm, nét, màu được lặp lại trên hình tắc kè như thế nào?
- Em muốn điều chỉnh gì cho hình vẽ đẹp hơn?
- ...?

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS kết nối sản phẩm của bài học với các bài trước trong chủ đề giúp HS phát triển kỹ năng bố cục và vận dụng nguyên lý tạo hình về tỉ lệ, nhịp điệu có hiệu quả hơn.

Gợi ý cách tổ chức:

Hướng dẫn HS: cắt hình chú tắc kè đã vẽ ra khỏi giấy, chọn vị trí phù hợp và dán vào bài vẽ rừng cây rậm rạp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình chú tắc kè của mình được đặt vào vị trí nào trong sản phẩm rừng cây? Vì sao em chọn vị trí đó?
- Vị trí em chọn để đặt hình tắc kè ở xa hay gần trong sản phẩm?
- Tỉ lệ giữa hình tắc kè với cảnh vật xung quanh trong sản phẩm như thế nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Chấm, nét, màu,... tạo nên vẻ đẹp phong phú, đa dạng trong tranh.

BÀI 4

Chú hổ trong rừng (2 tiết)

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

Nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình hổ làm bằng cách cắt, dán giấy màu để các em nhận biết các hình, màu, vật liệu và cách tạo ra chú hổ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS xem một số hình hổ được tạo ra từ cách cắt, dán giấy màu.
- Khuyến khích HS chỉ ra các hình, màu tạo ra hổ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết vật liệu, hình, màu và cách tạo hình hổ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thấy các chú hổ được tạo ra từ những hình, màu nào?
- Chú hổ trong hình được tạo ra bằng cách nào?
- Hình nào được lặp lại trên chú hổ?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Hình hổ được làm bằng cách cắt, dán các hình cơ bản từ giấy màu.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy bìa, tạp chí, giấy màu thủ công, hồ dán, kéo, bút chì.
- GV: Một số hình hổ được sáng tạo từ cắt, dán giấy và ảnh hổ trong thiên nhiên. Tranh của hoạ sĩ Henri Rousseau.

BÀI 4

Chú hổ trong rừng

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ

Quan sát hình và cho biết:

- Hình chú hổ được tạo ra bằng cách nào?
- Nhận xét về hình, màu của chú hổ.



Minh hoạ: Phạm Văn Thuận

MỤC TIÊU:

- ▶ Nêu được cách kết hợp các hình cắt, dán giấy màu để tạo hình con vật.
- ▶ Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu.
- ▶ Chỉ ra được hình lặp lại và đậm, nhạt của màu tạo đặc điểm trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Có ý thức bảo vệ động vật quý.



Cách tạo hình chú hổ

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú hổ theo gợi ý dưới đây.



1. Cắt hình có màu phù hợp với các bộ phận của hổ:

- Hình tròn làm đầu và 2 tai.
- Hình chữ nhật làm thân, chân và đuôi.
- Hình tam giác, chữ nhật,... làm nét văn trên thân.



2. Dán các hình để tạo chú hổ.



3. Trang trí cho chú hổ thêm sinh động.

Bạn nhớ nhé!

Hình cắt từ giấy màu có thể dùng để tạo hình và trang trí chú hổ.

55

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình chú hổ

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận những hình có thể tạo nên chú hổ và ghi nhớ các bước tạo hình hổ từ giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 55), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú hổ từ giấy màu.
- Làm mẫu các bước để HS quan sát.
- Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú hổ sau thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Chú hổ có những bộ phận gì?
- Có thể tạo hình chú hổ theo các bước nào?
- Những hình nào phù hợp để tạo thành hình chú hổ?
- Các hình nào được lặp lại? Tỷ lệ các hình đó như thế nào?
- Sử dụng các màu giấy như thế nào để trang trí cho đặc điểm chú hổ được nổi bật?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Hình cắt từ giấy màu có thể dùng để tạo hình và trang trí chú hổ.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình chú hổ theo ý thích

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình ảnh hổ và lựa chọn giấy màu để tạo hình hổ theo ý thích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Tập quan sát hình ảnh hổ trong tự nhiên.
 - + Nêu cảm nhận về hình, màu, đặc điểm của hổ.
- Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú hổ theo ý thích.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các hình, màu cần có và cách cắt giấy tạo hình chú hổ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ sử dụng màu nào để tạo hình đầu, thân, chân và đuôi chú hổ?
- Màu nào trang trí thân chú hổ?
- Tai chú hổ hình gì? To hay nhỏ so với đầu?
- Em sẽ trang trí thân hổ bằng những hình gì?
- Mắt chú hổ em sẽ làm như thế nào?
- ...?

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS đính các chú hổ vào sản phẩm rừng cây rậm rạp của nhóm để chia sẻ cảm nhận về hình, màu và điểm độc đáo trên các chú hổ.



Tạo hình chú hổ theo ý thích

– Tham khảo hình dưới đây để có thêm ý tưởng tạo hình chú hổ.



– Lựa chọn giấy màu và tạo hình chú hổ theo ý thích.



Ảnh 1, 2, 3, 4: Nguồn shutterstock.com

Sản phẩm của các học sinh:

5. Thiên Khôi

6. Khánh Nam

7. Anh Hương

Chất liệu: cát, dán giấy màu

56

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS sắp xếp các chú hổ vào sản phẩm rừng cây rậm rạp của nhóm và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Hình, màu của chú hổ độc đáo như thế nào?
 - + Hình, màu được lặp lại trên thân hổ.
 - + Các hình tạo nên chú hổ.
 - + Những điều em biết về loài hổ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra những hình, màu và sự lặp lại trên hình hổ.



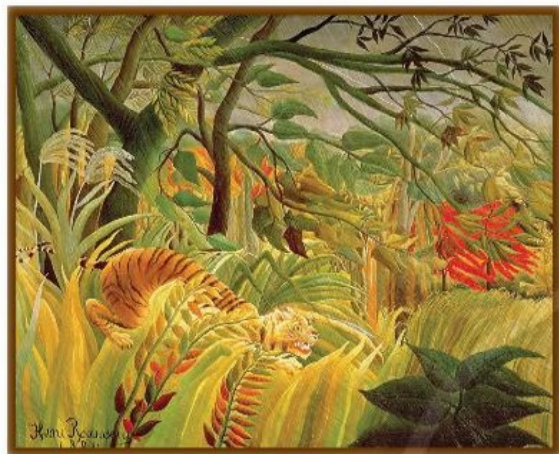
Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:
- + Các hình tạo nên chú hổ.
- + Hình, màu được lặp lại trên thân hổ.
- + Điểm độc đáo của chú hổ.
- Đặt hình chú hổ vào vị trí thích hợp trong bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.
- Chia sẻ điều em biết về chú hổ trong rừng.



Xem tranh của họa sĩ

Tìm chú hổ trong bức tranh dưới đây:



Tác phẩm: Hổ trong con bảo nhiệt đới (1891)

Tác giả: Hen-ri Ru-sô (Henri Rousseau) (1844 – 1910)

Chất liệu: sơn dầu

Bạn thấy đây!

Hổ được thể hiện trong nhiều loại hình nghệ thuật. Chúng là loài vật quý hiếm cần được bảo tồn và cấm săn bắn.

57

HĐ5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Xem tranh của họa sĩ

Nhiệm vụ của GV:

- Hướng dẫn HS xem tranh và chỉ ra hình, màu, không gian của bức tranh.
- Giới thiệu khái quát về họa sĩ Hen-ri Ru-sô (Henri Rousseau) và tác phẩm của ông được giới thiệu trong SGK.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS quan sát tranh trong SGK (trang 57), tìm kiếm hình chú hổ trong tranh.
- Tìm hiểu cảnh vật trong bức tranh, cách vẽ nét, hình, màu trong tranh của họa sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng gì về bức tranh của họa sĩ?
- Trong tranh, em nhìn thấy mấy chú hổ?
- Theo em, hình dáng của chú hổ thể hiện trạng thái gì?
- Tác giả thể hiện cảnh vật ở đâu? Có những hình ảnh gì trong tranh?
- Màu sắc trong tranh cho em cảm giác gì?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng với chú hổ nào? Vì sao?
- Chú hổ của em được làm bằng những hình gì?
- Hình nào trên thân chú hổ được lặp lại nhiều?
- Hổ thường sống ở đâu?
- Thức ăn hổ yêu thích là gì?
- Hổ thân thiện hay nguy hiểm với con người?
- Hổ được coi là động vật như thế nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Hổ được thể hiện trong nhiều loại hình nghệ thuật. Chúng là loài động vật quý hiếm cần được bảo tồn và cấm săn bắn.

BÀI 5

Khu rừng thân thiện (2 tiết)

[HĐ] KHÁM PHÁ

Xem tranh khu rừng

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát cuộc sống của các loài vật trong sản phẩm khu rừng được tạo từ bài học trước để hình dung và nhận biết thêm về các con vật trong tự nhiên.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn và khuyến khích HS quan sát sản phẩm rừng cây và những con vật các em tạo ra từ các bài học trước của chủ đề.
- Tạo cơ hội để HS thảo luận và chia sẻ những trải nghiệm của mình, những câu chuyện về các con vật sống trong rừng mà các em biết.
- Gợi ý để HS nêu tên những con vật trong tự nhiên và những con vật sống trong rừng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Sản phẩm rừng cây của em có mấy con vật?
- Trong rừng thường có những con vật nào?
- Con vật đó có tên là gì? To hay nhỏ?
- Hình dáng, màu sắc của nó ra sao?
- Con vật đó di chuyển như thế nào? Chúng ăn gì?
- Hãy chia sẻ những điều em biết về những con vật trong rừng.
- Em thích con vật nào trong rừng? Vì sao?...

CHUẨN BỊ

- HS: Bút, màu, giấy bìa, giấy màu thủ công, tẩy, hồ dán.
- GV: Một số ảnh chụp phong cảnh và tranh vẽ về phong cảnh miền núi của thiếu nhi.

BÀI 5

Khu rừng thân thiện

Dụng cụ cần dùng



Xem tranh khu rừng

Quan sát và cho biết:

- Các con vật có trong khu rừng.
- Chấm, nét, màu có trong tranh.



Mình họa: Nguyễn Tuấn Cường

58

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Trong mỗi khu rừng đều có rất nhiều loài vật chung sống. Chúng có màu sắc, hình dáng và cách di chuyển, kiếm sống... khác nhau.

MỤC TIÊU:

- ▶ Trình bày được cách kết hợp nét, hình, màu... và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh.
- ▶ Vẽ được bức tranh phong cảnh khu rừng và các con vật.
- ▶ Chỉ ra được nhịp điệu, sự hài hoà của nét, hình và màu trong tranh.
- ▶ Nêu được cảm nhận về đẹp của quê hương, đất nước qua cảnh vật và màu sắc trong tranh.

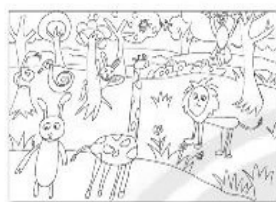


Cách vẽ tranh với con vật trong rừng

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh với con vật trong rừng theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình các con vật trong rừng.



2. Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng.



3. Vẽ màu cho bức tranh.

Bài vẽ của học sinh: Bảo Lâm
Chất liệu: màu sáp

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp hình vẽ các con vật và khung cảnh rừng cây có thể tạo được bức tranh khu rừng thân thiện.

59

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (trang 59) để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật.
 - Vẽ minh hoạ các bước vẽ hình và sắp xếp cảnh vật trên bảng để HS quan sát, nhận ra cách thực hiện.
 - Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh trong sách để ghi nhớ.
1. Vẽ hình con vật trong rừng.
 2. Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng.
 3. Vẽ màu cho bức tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cảnh vật của khu rừng thường có những hình ảnh gì?
- Có thể vẽ tranh khu rừng với những hình ảnh nào trước? Vì sao?
- Các bước thực hiện vẽ tranh như thế nào?
- Khu rừng thân thiện thường có các con vật gì? Chúng sống cùng nhau như thế nào?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp hình vẽ các con vật và khung cảnh rừng cây có thể tạo được bức tranh khu rừng thân thiện.

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh với con vật trong rừng

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật mình yêu thích.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm mỹ thuật về những con vật trong rừng

Nhiệm vụ của GV:

Khơi gợi để HS nhớ lại hoặc hình dung về những con vật và khung cảnh của khu rừng để thực hiện bài tập.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Chia sẻ hình ảnh về con vật mình sẽ thể hiện.
 - + Diễn tả hình dáng, màu sắc và cách di chuyển của các con vật đó.
- Hướng dẫn học sinh thực hành bài vẽ về những con vật trong rừng theo ý thích.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em vẽ con vật nào? Hình dáng, màu sắc của nó như thế nào?
- Vị trí con vật đó ở đâu trong bài vẽ?
- Em còn vẽ thêm con vật nào cho bài vẽ? Ở vị trí nào? Vẽ mấy con?
- Cảnh vật nào phù hợp với các con vật trong bài vẽ?
- Em chọn màu nào để hoàn thiện bài vẽ?
-?

Lưu ý: Nên vẽ màu cho cảnh vật ở xa trước (trên đầu giấy vẽ), gần vẽ sau.



Tạo sản phẩm mỹ thuật về những con vật trong rừng

– Hình dung về những con vật em sẽ vẽ.

– Tạo sản phẩm theo ý thích.

Lưu ý: Có thể tạo sản phẩm nhóm bằng cách cắt, dán, ghép hình các con vật vào khung cảnh của khu rừng chung.



Sản phẩm của các học sinh:

1. Bảo Hân, Bảo Linh

Chất liệu: màu sáp và màu nước

2. Nguyễn Công Gia Khánh

Chất liệu: màu sáp

3. Trần Minh Hà

Chất liệu: màu sáp

60

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày các bài vẽ và chia sẻ về: hình dáng, màu sắc các con vật trong bài vẽ và khung cảnh tạo không gian khu rừng trong bài vẽ.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm yêu thích:
- + Nét, hình, màu trong sản phẩm.
- + Cảnh vật và không gian.
- + Hình dáng con vật.
- Em có cảm nhận như thế nào về cuộc sống của những con vật trong rừng?



Tìm hiểu tranh của bạn

Tìm hiểu về cách vẽ nét, hình, màu trong tranh của bạn.



Bài vẽ của học sinh: Nguyễn Diệp Anh
Chất liệu: màu sáp

Bạn thấy đấy!

Những con vật trong rừng có hình dạng, màu sắc và đặc điểm bề ngoài khác nhau, tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm hứng sáng tạo trong tranh.

61

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ sát nhau để sản phẩm của HS tạo thành một khu rừng với các loại muông thú.
- Khuyến khích HS tưởng tượng mình đang dạo chơi trong một khu rừng; thảo luận và chia sẻ cảm nhận về không gian, nét, hình, màu ở các con thú trong bài vẽ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để định hướng thảo luận.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Hình, màu con vật nào em thích? Con vật đó to hay nhỏ? Nó đang làm gì?
- Bài vẽ nào tạo không gian rừng cây em thích?
- Em muốn vẽ, làm thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?
- ...?

HỖ VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tranh của bạn

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát, khám phá, chỉ ra các nét, hình, màu và không gian trong bài vẽ tại SGK (trang 61).

Gợi ý cách tổ chức:

Gợi ý để HS quan sát, thảo luận, chỉ ra điểm giống và khác nhau trong bài vẽ của mình và bài vẽ của bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thấy bài vẽ của bạn có điểm gì giống và khác với bài vẽ của em?
- Cách sắp xếp hình các con vật và cảnh trong khu rừng như thế nào?
- Theo em, màu sắc trong bài vẽ thể hiện khu rừng vào mùa nào?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Những con vật trong rừng có hình dạng, màu sắc và đặc điểm bề ngoài khác nhau; tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm hứng sáng tạo trong tranh.

BÀI 1

Khuôn mặt ngộ nghĩnh (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá hình các khuôn mặt

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm bằng các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình từ những vật liệu tìm được.

Gợi ý cách tổ chức:

Tạo cơ hội để HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các vật liệu khác nhau trong SGK (trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:

- + Vật liệu tạo nên các bộ phận trên khuôn mặt.
- + Cách tạo hình khuôn mặt.
- + Màu sắc có trên sản phẩm.
- + Trạng thái cảm xúc của mỗi hình khuôn mặt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Khuôn mặt được tạo ra bằng cách nào?
- Những vật liệu nào đã tạo nên các khuôn mặt?
- Hình dạng các khuôn mặt có gì đặc biệt?
- Nét biểu cảm trên mỗi khuôn mặt có gì khác nhau?
- ...?

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy bìa, giấy màu, len, sợi, cúc áo, nắp chai, đồ vật đã qua sử dụng, kéo, hồ dán, bút sáp,...
- GV: Các hình ảnh liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau.

CHỦ ĐỀ

ĐỒ CHƠI THÚ VỊ

BÀI 1

Khuôn mặt ngộ nghĩnh

Dụng cụ cần dùng



Khám phá hình các khuôn mặt

Quan sát hình và cho biết:

- Các hình khuôn mặt dưới đây được tạo nên từ những vật liệu nào?
- Nét biểu cảm của mỗi khuôn mặt.



Minh họa: Phạm Văn Thuận

62

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Việc kết hợp các đồ vật tìm được để tạo hình khuôn mặt là một hình thức sáng tạo nghệ thuật, thường tạo ra được những sản phẩm mỹ thuật rất ngộ nghĩnh và độc đáo.

MỤC TIÊU:

- ▶ **Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã qua sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã qua sử dụng và giấy bìa màu.**
- ▶ **Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã qua sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các sản phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.**

MỤC TIÊU:

- ▶ **Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt.**
- ▶ **Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được.**
- ▶ **Phân tích được sự hài hoà, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Nêu được cảm nhận về trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.**
- ▶ **Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.**

MỤC TIÊU:

- ▶ **Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã qua sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.**
- ▶ **Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã qua sử dụng và giấy bìa màu.**
- ▶ **Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật**

đã qua sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.

- ▶ **Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các sản phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.**



Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu tìm được theo gợi ý dưới đây.



1. Tạo hình khuôn mặt từ giấy bìa (hoặc vỏ hộp bánh, đĩa nhựa,...).



2. Tạo các bộ phận trên khuôn mặt bằng các vật liệu có hình khối phù hợp (cúc áo, nắp chai, lõi chỉ, các loại hạt,...).

Lưu ý: Kết dính các bộ phận lại với nhau bằng hồ dán và keo dính,...



3. Tạo tóc bằng vật liệu dạng nét (các loại sợi, rơm,...).

Bạn nhớ nhé!

Các đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo được hình khuôn mặt ngộ nghĩnh, đáng yêu.

63

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.
- Thao tác mẫu để HS theo dõi cách thực hiện.
- Khuyến khích HS nêu các bước.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình khuôn mặt được tạo bằng những vật liệu gì?
- Có thể sử dụng đồ dùng, vật liệu gì để tạo các bộ phận trên khuôn mặt?
- Sắp xếp các chi tiết bộ phận như thế nào để khuôn mặt có vẻ ngộ nghĩnh?
- Khuôn mặt ngộ nghĩnh thể hiện ở đặc điểm đáng chú ý nào?

Lưu ý: Kết dính các bộ phận trên khuôn mặt lại với nhau bằng hồ dán và keo dính,...

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Các đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo được hình khuôn mặt ngộ nghĩnh, đáng yêu.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hoà với nhau khi tạo hình khuôn mặt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Tập hợp các vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung của nhóm hay lớp.
 - + Chọn vật liệu hay hình đồ vật có hình dạng thích hợp làm khuôn mặt.
 - + Tìm những vật liệu phù hợp với nét, hình các bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình.
- Chỉ ra và khuyến khích HS tham khảo cách tạo sản phẩm của các bạn trong lớp để các em có thêm ý tưởng trong sáng tạo.



Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được

- Tưởng tượng về khuôn mặt em sẽ tạo hình.
 - Lựa chọn vật liệu phù hợp với các bộ phận trên khuôn mặt.
 - Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được theo ý thích.
- Lưu ý: Chọn hình dạng vật liệu phù hợp để tạo nên nét biểu cảm cho khuôn mặt.



Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:

1. Minh Quân
2. Anh Thư
3. Việt Bảo
4. Khánh Vân

Chất liệu: giấy bìa, nắp bút, cục dũa, bánh xe đồ chơi, bút chì, giấy màu, sợi len, kẹp gỗ, nắp hồ dán ...

64

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ lựa chọn vật liệu nào để tạo hình khuôn mặt?
- Em sẽ sử dụng vật liệu nào để tạo hình mắt, mũi, miệng cho khuôn mặt?
- Em sẽ tạo hình khuôn mặt bạn nam hay nữ?
- Tóc nhân vật ngắn hay dài? Vật liệu nào phù hợp với kiểu tóc đó?
- Em mong muốn khuôn mặt có biểu cảm như thế nào?
- ...?

Lưu ý: Nên chọn vật liệu có hình dạng tạo được nét biểu cảm cho các bộ phận trên khuôn mặt.

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS cùng trưng bày sản phẩm để thảo luận, chia sẻ về nét biểu cảm và ngôn ngữ tạo hình trên các khuôn mặt.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:
- + Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.
- + Nét biểu cảm của khuôn mặt.
- + Màu sắc trên khuôn mặt.
- Kể tên các vật liệu và cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt.



Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt

Hãy biểu cảm dựa trên khuôn mặt em đã tạo ra.



Ảnh: Phạm Văn Thuận

Bạn thấy đây!

Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.



65

Gợi ý cách tổ chức:

- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:
- + Khuôn mặt yêu thích.
- + Cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt và các bộ phận.
- + Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.
- + Nét biểu cảm của khuôn mặt.
- + Màu sắc trên khuôn mặt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình khuôn mặt nào? Vì sao?
- Những vật liệu gì tạo nên khuôn mặt ngộ nghĩnh?
- Cách tạo hình khuôn mặt được thực hiện như thế nào?
- Chi tiết nào tạo nên nét độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt?
- Nét biểu cảm của từng khuôn mặt như thế nào?
- Điều em cảm nhận được trong quá trình thực hiện bài tập?...

– Khuyến khích HS giới thiệu cách mình thu nhặt và lưu giữ những đồ vật đã qua sử dụng để dùng trong học tập và sáng tạo.

HỢP VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát nét biểu cảm trên những khuôn mặt vừa tạo ra và biểu cảm dựa trên các khuôn mặt đó.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức cho HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt đã tạo ra để các em cảm nhận được sự khác biệt về trạng thái tinh thần của chân dung.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Khuôn mặt em tạo hình có cảm xúc gì?
- Nét cảm xúc đó có gì khác biệt với khuôn mặt cùng biểu cảm của các bạn khác?
- Em có cảm nhận gì khi mô phỏng trạng thái biểu cảm theo khuôn mặt em đã tạo hình?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

BÀI 2

Tạo hình rô-bốt (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Tìm hiểu hình rô-bốt

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình rô-bốt và cách tạo rô-bốt.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh rô-bốt trong SGK (trang 66), thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:

- + Vật liệu tạo hình rô-bốt.
- + Các hình cơ bản tạo nên rô-bốt.
- + Cách tạo hình rô-bốt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Rô-bốt có những bộ phận nào?
- Những bộ phận đó có hình gì?
- Hình nào được lặp lại nhiều lần?
-?

Lưu ý: Có thể cho học sinh xem hình ảnh hay video về rô-bốt để HS nhận biết thêm về tạo hình của rô-bốt.

TÓM TẮT ĐỂ HS NHẬN BIẾT:

Rô-bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy bìa màu, giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu,...
- GV: Các hình ảnh và sản phẩm vẽ rô-bốt.

BÀI 2 Tạo hình rô-bốt

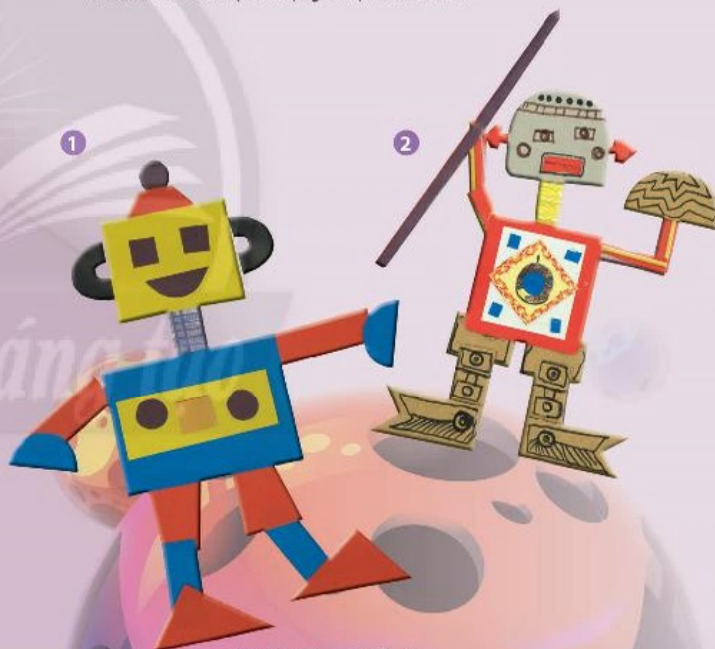
Dụng cụ cần dùng



Tìm hiểu hình rô-bốt

Quan sát hình rô-bốt và cho biết:

- Vật liệu tạo hình rô-bốt.
- Các hình cơ bản được sử dụng để tạo nên rô-bốt.



Mình họa: Phạm Văn Thuận

MỤC TIÊU:

- ▶ Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo rô-bốt.
- ▶ Tạo được rô-bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.
- ▶ Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kĩ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.



Cách tạo hình rô-bốt

Quan sát hình để nhận biết cách tạo hình rô-bốt theo gợi ý dưới đây.



1. Cắt giấy bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của rô-bốt.



2. Lắp ghép và dán các bộ phận tạo hình rô-bốt.



3. Trang trí để rô-bốt thêm sinh động và độc đáo.

Bạn nhớ nhé!

Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình rô-bốt.

67

HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình rô-bốt

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình rô-bốt từ các hình cơ bản.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (trang 67), thảo luận để nắm được các bước tạo hình rô-bốt.
- Khuyến khích HS nêu và ghi nhớ các bước tạo hình rô-bốt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có những bước nào để tạo hình rô-bốt?
- Hình rô-bốt được tạo ra từ những hình cơ bản nào?
- Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?
- Hình nào được lặp lại? Tỷ lệ của các hình ở các bộ phận rô-bốt như thế nào?
- Trang trí thêm chi tiết nào để rô-bốt sinh động hơn?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình rô-bốt.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình rô-bốt yêu thích

Nhiệm vụ của GV:

Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn hình sáng tạo rô-bốt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Dùng giấy bìa màu vẽ rồi cắt các hình cơ bản khác nhau tạo kho vật liệu tạo hình rô-bốt.
 - + Kết hợp các vật liệu khác nhau tạo chi tiết (mắt, mũi, miệng,...) cho rô-bốt sinh động.
- Yêu cầu HS tạo hình và trang trí rô-bốt theo ý thích.
- Khơi gợi để HS chọn hình có tỉ lệ phù hợp giữa các bộ phận với nhau để tạo hình rô-bốt.
- Tham khảo hình các sản phẩm để có thêm ý tưởng hoàn thiện sáng tạo của mình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Rô-bốt của em sẽ được tạo từ những hình cơ bản nào?
- Hình nào sẽ là đầu, thân, chân, tay?
- Bộ phận nào cần hình to, bộ phận nào cần hình nhỏ?
- Em đã dùng những màu nào để cắt các hình?
- Em sử dụng thêm vật liệu gì để tạo chi tiết cho rô-bốt?

Lưu ý: Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo chi tiết trang trí cho rô-bốt thêm sinh động.



Tạo hình rô-bốt yêu thích

- Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình rô-bốt.
- Tạo hình rô-bốt theo ý thích.

Lưu ý: Có thể dùng vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình và trang trí rô-bốt.



Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:

1. Phạm Thanh Ngọc
 2. Đoàn Đức Dũng
 3. Dương Phan Trường Giang
- Chất liệu: giấy bìa, báo, tạp chí, màu

68

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày và chia sẻ về sản phẩm rô-bốt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS kết hợp các sản phẩm rô-bốt theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.



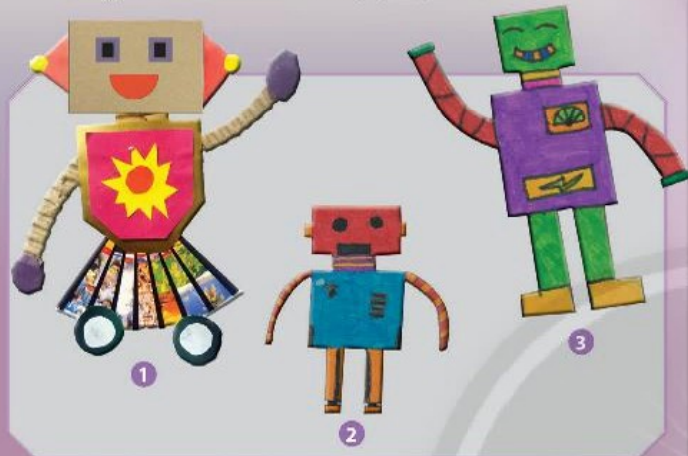
Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:
- + Vật liệu tạo nên rô-bốt.
- + Các hình cơ bản tạo nên rô-bốt.
- + Các hình lặp lại có trong rô-bốt.
- Xây dựng ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình rô-bốt.



Kể về gia đình rô-bốt

Kết hợp các hình rô-bốt để kể câu chuyện về gia đình.



Sản phẩm mỹ thuật của các học sinh:

1. Phạm Khánh Linh

2. Nguyễn Ngọc Anh

3. Vũ Hoàng Mạnh

Chất liệu: giấy bìa, báo, tạp chí, màu

Bạn thấy đây!

Có thể sử dụng các hình rô-bốt để kể câu chuyện về gia đình.

69

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm rô-bốt nào? Vì sao?
- Đây là điểm độc đáo trên rô-bốt của mình, của bạn?
- Rô-bốt của em được tạo bởi những vật liệu nào?
- Rô-bốt được ghép bởi những hình gì? Hình nào được lặp lại nhiều nhất trong sản phẩm rô-bốt?
- Màu sắc sử dụng trong các bộ phận của rô-bốt như thế nào?
- Em có ý tưởng gì trong việc hợp tác cùng bạn để tạo câu chuyện cho gia đình rô-bốt?
-?

HĐ5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Kể về gia đình rô-bốt

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS sử dụng rô-bốt tạo nhóm để kể câu chuyện về gia đình.

Gợi ý cách tổ chức:

Tập hợp các rô-bốt theo nhóm, thảo luận, phân vai các thành viên gia đình cho các rô-bốt để kể một câu chuyện gia đình theo ý tưởng của nhóm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em và các bạn tập hợp các hình rô-bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?
- Nhóm em xây dựng câu chuyện về gia đình có mấy thành viên?
- Câu chuyện gia đình của nhóm em có nội dung thế nào? Nhân vật chính trong câu chuyện là ai? Có tạo hình thế nào?
- Qua câu chuyện, em cảm nhận được điều gì?
-?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Có thể sử dụng các hình rô-bốt để kể câu chuyện về gia đình.

- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:
- + Hình rô-bốt yêu thích.
- + Vật liệu tạo rô-bốt.
- + Điểm độc đáo ở rô-bốt.
- + Các hình cơ bản tạo nên rô-bốt.
- + Các hình lặp lại trong rô-bốt.
- + Ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình rô-bốt.

BÀI 3

Con rối đáng yêu (2 tiết)

HỘI KHÁM PHÁ

Khám phá hình con rối

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình con rối do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (trang 70) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Các bộ phận của con rối.
 - + Vật liệu tạo hình con rối.
 - + Hình thức thể hiện của con rối.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Các bộ phận của con rối được tạo tạo bởi những hình nào?
- Nêu vật liệu để tạo hình con rối.
- Hãy nêu hình thức thể hiện của con rối.
- Em thấy thân rối có khối hình gì?
- ...?

Lưu ý: Có thể cho học sinh quan sát ảnh hoặc sản phẩm con rối để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và hình thức tạo hình con rối đơn giản.

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bìa màu, giấy thủ công, tạp chí, dây, kéo, hồ dán, bút màu,...
- GV: Các hình ảnh và sản phẩm về con rối.

BÀI 3

Con rối đáng yêu

Dụng cụ cần dùng



Khám phá hình con rối

- Quan sát hình và chỉ ra:
- Các bộ phận của con rối.
 - Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rối.



1

2

Minh họa: Phạm Văn Thuận

MỤC TIÊU:

- ▶ Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.
- ▶ Tạo được hình con rối đơn giản.
- ▶ Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi.



Cách tạo hình con rối

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình con rối đơn giản theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ và cắt hình tạo thân rối.



2. Trang trí cho phần thân rối.



3. Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rối.



4. Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau.



5. Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rối.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.

71

HĐ2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo hình con rối

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện trong SGK (trang 71) để biết cách tạo hình con rối.
- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cần vật liệu gì để tạo hình con rối?
- Thân rối được tạo ra bằng cách nào?
- Khuôn mặt con rối có thể được tạo ra từ vật liệu gì?
- Cần ghép các bộ phận của con rối với nhau bằng cách nào để con rối chuyển động được linh hoạt?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.

Lưu ý: Có thể vẽ/ xé, dán thiết kế thời trang, đồ dùng, phụ kiện cho con rối thêm sinh động.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình con rối ngộ nghĩnh

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tạo hình con rối từ giấy bìa, giấy màu, các vật liệu khác.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Lựa chọn bìa, giấy màu tạo hình con rối ngộ nghĩnh yêu thích.
 - + Tham khảo các sản phẩm rối để có ý tưởng tạo chi tiết và trang trí rối.
- Hỗ trợ HS cách dán và tạo thêm các bộ phận cho phù hợp tỉ lệ của rối.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích tạo rối hình bạn nam hay bạn nữ?
- Em sử dụng những vật liệu gì để tạo hình rối?
- Em muốn tạo chi tiết gì trang trí cho con rối?
- Con rối khiến em liên tưởng đến nhân vật nào trong gia đình, người thân?
- ...?

Lưu ý: Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rối.



Tạo hình con rối ngộ nghĩnh

– Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối.

– Tạo hình con rối theo ý thích.

Lưu ý: Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.



Sản phẩm mĩ thuật của các học sinh:

1. Khánh Hà

2. Bảo Anh

3. Xuân Tùng

Chất liệu: màu sáp và cát giấy

72





Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:
- + Nét, hình, màu, trang trí trên con rối.
- + Biểu cảm trên khuôn mặt con rối.
- + Điểm đáng yêu của con rối.
- Xây dựng ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.



Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam

- Quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:
- + Trang phục của các nhân vật rối.
- + Nét biểu cảm trên gương mặt rối.
- Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.



Ảnh 1, 2: Nguồn shutterstock.com

Bạn thấy đây!

Con rối là một sản phẩm
mỹ thuật dùng để biểu diễn.

73

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình con rối nào? Vì sao?
- Nét, hình, màu trang trí của con rối có gì đặc biệt?
- Nét biểu cảm trên khuôn mặt rối vui hay buồn?
- Điểm đáng yêu nhất của con rối là gì?
- Em có ý tưởng sử dụng con rối để làm gì trong học tập và vui chơi?
- ...?

Lưu ý: Có thể kết hợp các con rối để tạo thành một gia đình, nhóm bạn để chia sẻ hoặc kể chuyện.

HĐ5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh rối nước do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (trang 73) để thảo luận, tìm hiểu về nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

Cho HS quan sát video clip hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị. Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cảm nhận của em khi quan sát các hình ảnh nhân vật rối nước thế nào?
- Các nhân vật được tạo hình như thế nào? Bằng chất liệu gì?
- Trang phục, nét mặt của nhân vật có gì đặc biệt?
- Những điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam là gì?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Con rối là một sản phẩm mỹ thuật dùng để biểu diễn.

HĐ4 PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ về sản phẩm con rối.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.
- + Nét, hình, màu trang trí trên con rối.
- + Biểu cảm trên khuôn mặt rối.
- + Điểm đáng yêu của con rối.
- Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.

Những bài em đã học (2 tiết)

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút màu,...
- GV: Các hình ảnh và sản phẩm vẽ sơ đồ tư duy.

HỘI KHÁM PHÁ

Nêu tên các bài đã học

Nhiệm vụ của GV:

Tạo cơ hội cho HS quan sát các bài đã học để nhớ lại chủ đề, tên bài, các sản phẩm đã tạo được.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát các bài đã học để:
 - + Nhớ lại chủ đề, tên các bài đã học.
 - + Các sản phẩm đã tạo được.
 - + Các vật liệu để tạo sản phẩm.
 - + Bài mà em yêu thích.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Em đã học những bài nào trong sách Mĩ thuật 2?
- Em thích nhất bài nào? Vì sao?
- Các sản phẩm mà em đã tạo được là gì?
- Vật liệu nào để tạo các sản phẩm đó?
- Em thích sản phẩm nào?

Lưu ý: Có thể cho học sinh quan sát các bài trong SGK Mĩ thuật 2 hoặc sản phẩm các bài để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận.

Những bài em đã học

Dụng cụ cần dùng



Nêu tên các bài đã học

Em đã học những bài nào trong sách Mĩ thuật 2?

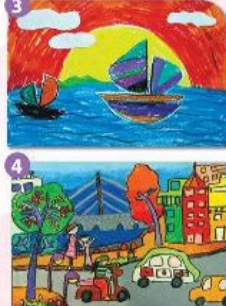
1



2



3



4



5



6



7



8



9



MỤC TIÊU:

- Kể tên được các bài kĩ thuật đã học.
- Vẽ được sơ đồ thể hiện các dạng bài học.
- Có ý thức trân trọng, giữ gìn các sản phẩm kĩ thuật trong học tập và đời sống.



Cách tạo sơ đồ tên các bài học

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ tên các bài học theo gợi ý dưới đây.



1. Cắt giấy màu theo hình yêu thích.



2. Viết tên các bài học vào giấy.



3. Sắp xếp tên các bài học theo ý thích.

Bạn nhớ nhé!

Sơ đồ tư duy có thể được tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.

75

HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Cách tạo sơ đồ tên các bài học

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS lựa chọn giấy màu, cắt các hình to, nhỏ khác nhau; nhận biết cách tạo bản tổng kết sơ đồ các bài học bằng giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát cách thực hiện trong SGK (trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.
- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.
- Khuyến khích HS nêu các bước thể hiện.

CAU HỎI GỢI MỞ

- Quan sát, nêu từng bước tạo sơ đồ các bài kĩ thuật đã học.
- Khi tạo hình sơ đồ các bài đã học, em cần chuẩn bị những vật liệu gì?
- Em có ý tưởng gì về cách phân loại bài theo chủ đề, bài học và cách tạo hình, trang trí sơ đồ?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Sơ đồ tư duy có thể được tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sơ đồ tên các bài học

Nhiệm vụ của GV:

Khuyến khích HS tạo sơ đồ tên các bài học từ giấy màu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khuyến khích HS:
 - + Lựa chọn giấy màu, cắt hình yêu thích để tạo sơ đồ theo ý thích.
 - + Tham khảo các bài mẫu để có ý tưởng tạo sơ đồ tên các bài học.
- Hỗ trợ HS cắt, sắp xếp và dán sơ đồ bài học.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích cắt những hình nào?
- Những hình đó giống hay khác nhau?
- Em muốn tạo sơ đồ hình gì?

Lưu ý: Có thể kết hợp vẽ, cắt, dán các hình theo ý thích để tạo sơ đồ tư duy các bài kĩ thuật đã học.



Tạo sơ đồ tên các bài học

- Lập nhóm làm việc.
- Chọn giấy màu.
- Thực hiện tạo sơ đồ tên các bài học trong sách Mĩ thuật 2 theo ý thích.



Sản phẩm kĩ thuật của các nhóm học sinh:

1. Ngân Giang, Tú Quyên, Trần Linh
Chất liệu: màu sếp, cắt, dán giấy màu
2. Mai Đức Thuận, Minh Hằng, Nguyễn Ngọc Ánh
Chất liệu: cắt, dán giấy màu
3. Nguyễn Hoàng Lâm, Đồng Xuân Bảo, Mai Thụy Dương
Chất liệu: cắt, dán giấy màu, màu dạ

76

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS giới thiệu sơ đồ và chia sẻ về bài học em thích nhất.

Gợi ý cách tổ chức:

Khuyến khích HS trưng bày và chia sẻ về sản phẩm.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Giới thiệu sơ đồ tên các bài học và chia sẻ về bài học em thích nhất.



Ảnh: Phạm Văn Thuận



Chia sẻ cách sử dụng và bảo quản sản phẩm mỹ thuật



Ảnh: Phạm Văn Thuận

Bạn thấy đây!

Các bài học trong sách Mỹ thuật 2 đều có sự kết hợp hài hoà giữa chấm, nét, hình, màu, khối,... giúp ta cảm thụ và khám phá thế giới xung quanh.

77

HĐS VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Chia sẻ cách sử dụng và bảo quản sản phẩm mỹ thuật

- Khuyến khích HS chia sẻ cách sử dụng và bảo quản sản phẩm mỹ thuật từ các bài đã học để trang trí làm đẹp cho góc học tập, ngôi nhà của mình hoặc làm quà tặng cho người thân.
- Trân trọng, có ý thức bảo quản, giữ gìn những sản phẩm của mình, của bạn đã làm ra.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Sản phẩm mỹ thuật từ các bài em đã học có thể sử dụng để làm gì?
- Em bảo quản, giữ gìn và sử dụng các sản phẩm mỹ thuật của mình như thế nào?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nêu cách tạo sơ đồ mà em đã làm.
- Kể tên các hình có trong sơ đồ. Những hình nào được lặp lại?
- Màu sắc của từng hình thế nào?
- Nêu thứ tự chủ đề, các bài mỹ thuật đã học.
- Chỉ ra sơ đồ em ấn tượng nhất. Vì sao?
- ...?

Lưu ý: Có thể sử dụng sơ đồ để hệ thống kiến thức những bài đã học một cách nhanh chóng, hiệu quả.

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Các bài học trong sách Mỹ thuật 2 đều có sự kết hợp hài hoà giữa chấm, nét, hình, màu, khối,... giúp ta cảm thụ và khám phá thế giới xung quanh.

Họa sĩ Nguyễn Thu Thủy



Họa sĩ Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Thu Thủy là nữ họa sĩ thiết kế tranh gốm thành danh ở Hà Nội, được biết đến với công trình nghệ thuật công cộng *Con đường gốm sứ ven sông Hồng*, được xây dựng trong 4 năm (2007 – 2010) để chào mừng kỉ niệm 1 000 năm Thăng Long - Hà Nội. Tác phẩm *Con đường gốm sứ ven sông Hồng* dài 4km và đạt kỉ lục Guinness thế giới về tổng diện tích tranh ghép gốm lớn nhất (6 950 mét vuông).

Họa sĩ Nguyễn Thu Thủy có niềm yêu thích và đam mê đặc biệt đối với chất liệu gốm sứ. Cảm hứng đến với nghệ thuật ghép gốm của chị bắt nguồn từ chính những hình điêu khắc, mái ngói, gạch hoa trang trí từ thời Đông Sơn qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn của Việt Nam. Họa tiết, hoa văn nghệ thuật dân tộc đã thắp lên tình yêu của họa sĩ với chất liệu gốm.

Họa sĩ Nguyễn Thu Thủy đã đạt được nhiều giải thưởng về thiết kế, nhiều bằng khen trong và ngoài nước với những đóng góp đối với nghệ thuật và cộng đồng. Với thành công của công trình *Con đường gốm sứ ven sông Hồng*, họa sĩ đã nhận được Giải thưởng Bùi Xuân Phái - Vì Tình yêu Hà Nội và danh hiệu Công dân Thủ đô Ưu tú năm 2010. Những tác phẩm nghệ thuật của họa sĩ và các cộng sự đều thể hiện một tình yêu sâu sắc



và niềm tự hào về đất nước Việt Nam, về vẻ đẹp của quê hương và nền nghệ thuật nước nhà. Một số tác phẩm ghép gốm nổi bật của họa sĩ Nguyễn Thu Thủy là công trình tranh tường trang trí tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, đạt Huy chương Đồng Cuộc thi Thiết kế Quốc tế IDA (International Design Awards) tại Los Angeles (Hoa Kỳ) năm 2017; công trình gắn gốm nghệ thuật Nhà Gương trong công viên Thống Nhất, Hà Nội - đạt giải Bạc Cuộc thi Thiết kế Quốc tế A' Design Awards & Competition năm 2018 tại Italia; công trình tranh Hoa sen trang trí tại Sân bay Quốc tế Nội Bài đạt Huy chương Vàng tại Cuộc thi Thiết kế Quốc tế A' Design Awards & Competition năm 2019 tại Italia; lá cờ bằng gốm rộng 312 mét vuông trên đảo Trường Sa Lớn - lập kỉ lục Lá cờ Tổ quốc gắn gốm lớn nhất Việt Nam; công trình Đài phun nước Bộ ấm trà tri kỉ trên đồi chè Tân Cương (Thái Nguyên) - kỉ lục bộ ấm trà gắn gốm lớn nhất Việt Nam; công trình Đài phun nước Bông sen Vàng tại vườn hoa Mai Xuân Thưởng (Hà Nội); công trình điêu khắc gắn gốm Trái tim Tình yêu Hà Nội bên hồ Trúc Bạch.

Trích đoạn tranh ghép gốm trang trí Nhà Gương ở công viên Thống Nhất, Hà Nội được thể hiện trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 13, là một phần trong công trình cải tạo Nhà Gương ở công viên Thống Nhất, Hà Nội vào năm 2017. Công trình này là món quà ý nghĩa mà họa sĩ Thu Thủy và các cộng sự dành tặng cho công viên Thống Nhất nói riêng và cho các bạn thiếu nhi Hà Nội nói chung.

Chân trời sáng tạo





Lá cờ Tổ quốc Việt Nam bằng gốm trên nóc toà nhà hội trường đảo Trường Sa Lớn.



Tranh Hoa sen tại nhà ga T2 Sân bay Quốc tế Nội Bài.

Trích đoạn tranh ghép gốm trang trí Nhà Gương ở công viên Thống Nhất, Hà Nội của họa sĩ Nguyễn Thu Thủy đã thể hiện hình ảnh thế giới đại dương thu nhỏ với màu sắc được kết hợp một cách hài hoà, tươi sáng. Bức tranh ghép gốm trở nên lôi cuốn bởi những mảnh ghép gạch gốm màu với tầng tầng, lớp lớp các hình ảnh sinh động. Những chú cá được tạo nên từ sự hoà sắc rực rỡ của vô số mảnh gốm nhỏ xen lẫn các hoạ tiết, điểm vằn có nét cong uốn lượn cùng sự lặp lại của màu vàng, đỏ, cam và những nét trắng trên thân cá trải dài bức tranh đã tạo nên một sản phẩm mỹ thuật vô cùng hấp dẫn, nổi bật trên màu nền xanh dương của biển khơi.

Bức tranh còn được tô điểm bởi những rặng san hô nhiều hình dáng, các màu đậm và nhạt sắp xếp xen kẽ, tạo nên vẻ sống động của thềm đại dương đa dạng màu sắc. Các sắc độ đậm và nhạt của màu xanh dương được sắp xếp hài hoà, được nhắc lại có nhịp điệu, tạo nên chiều sâu của đáy biển.

Nhờ có bàn tay khéo léo, tài tình của họa sĩ và những nghệ nhân ghép gốm, từng mảnh gốm màu nhiều hình dạng trông xa như những chấm màu rực rỡ đã tạo nên bức tranh có đường nét mềm mại, với những hình ảnh ngộ nghĩnh, sinh động và đáng yêu.

Tài liệu tham khảo

1. Quỳnh An (2017), *Nhà Gương trong công viên gây ngỡ ngàng với diện mạo mới*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 27/10/2017.
2. Nguyễn Thu Thủy, www.thuthuymosaic.vn (trang web cá nhân của họa sĩ Nguyễn Thu Thủy).

KHÁI QUÁT VỀ TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG

Tranh Hàng Trống là một trong những dòng tranh dân gian Việt Nam được làm chủ yếu tại phố Hàng Nón, Hàng Trống - Hà Nội. Trước đây, Hàng Trống thuộc đất cũ của thôn Tự Tháp, tổng Tiến Túc, huyện Thọ Xương; về sau tổng Tiến Túc được đổi thành tổng Thuận Mỹ, huyện Thọ Xương - một huyện của thành Thăng Long xưa. Ngày nay, phố Hàng Trống thuộc quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội.

Tranh Hàng Trống xuất hiện từ khoảng 400 năm về trước và chịu ảnh hưởng rõ rệt của các luồng tư tưởng, văn hoá, tôn giáo của vùng miền. Dòng tranh Hàng Trống thực sự phát triển vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Tuy vậy, do những thăng trầm của lịch sử và sự thay đổi về văn hoá, hiện nay, dòng tranh này gần như đã bị mai một gần hết, chỉ còn được lưu giữ trong các viện bảo tàng.



Tác phẩm Trẻ con chơi rồng rắn - Tranh dân gian Hàng Trống

Đề tài của tranh Hàng Trống rất phong phú, chủ yếu là dòng tranh thờ như: Hương chủ, Ngũ hổ, Độc hổ, Sơn trang, Ông Hoàng Ba, Ông Hoàng Bảy, Phật Bà Quan Âm,... Ngoài ra, dòng tranh thể hiện hoạt động sinh hoạt vui chơi của tranh Hàng Trống cũng rất đa dạng như các bộ tranh Tứ bình (bốn bức) hay Nhị bình (hai bức). Tranh Tứ bình có các loại tiêu biểu như: tranh *Tổ nữ*,

Tứ dân (ngư, tiểu, canh, mục) hoặc *Tứ quý* (bốn mùa). Tranh Nhị bình có các loại tiêu biểu như: *Lý ngư vọng nguyệt* (Cá chép trông trăng) hoặc *Chim công múa* có tính chất cầu phúc, thái bình. Những bức tranh về đề tài dân dã như *Chợ quê*, *Trẻ con chơi rồng rắn* hay *Canh nông chi đỗ*,... cũng được thể hiện trong tranh Hàng Trống.

Tranh Hàng Trống sử dụng kĩ thuật nửa in, nửa vẽ, tô tranh theo kĩ thuật vờn màu. Tranh được tô màu bằng bút lông và phẩm màu nên màu sắc rất đậm đà, tươi sáng, đường nét tạo hình mềm mại, nhuần nhị. Màu sắc chủ yếu là lam, hồng, đôi khi có thêm lục, đỏ, son, da cam, vàng, đen, chàm,...

Tranh được in trên giấy dó bồi dày hay giấy báo khổ rộng. Có những tranh bộ khổ to và dài, phù hợp với kiểu kiến trúc nhà cao, cửa rộng phục vụ nhu cầu trang trí và tín ngưỡng của người dân nơi thành thị.

Bức tranh *Trẻ con chơi rồng rắn* thuộc đề tài sinh hoạt vui chơi của tranh Hàng Trống, diễn tả một trò chơi dân gian vui nhộn: Trẻ con chơi rồng rắn. Bức tranh thể hiện sinh động hoạt động vui chơi nhộn nhịp của những đứa trẻ thông qua nét vẽ mềm mại, có sự chuyển động về đường nét, hình hoạ; màu sắc tươi vui, hài hoà. Mỗi đứa trẻ có dáng vẻ, khuôn mặt khác nhau, đều toát lên sự vui nhộn và hào hứng khi tham gia trò chơi. Mười hai đứa trẻ tham gia trò chơi nối đuôi nhau tạo thành một đường lượn đã tạo cho bố cục bức tranh trở nên đẹp mắt và mềm mại hơn. Sắc màu truyền thống rực rỡ của tranh dân gian Hàng Trống tạo cho bức tranh *Trẻ con chơi rồng rắn* sự vui tươi, nhộn nhịp và độc đáo.

Tranh dân gian Hàng Trống mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc và giàu tính nghệ thuật, thể hiện đời sống tình cảm và ước vọng của người dân, trở thành một phần không thể thiếu trong kho tàng mỹ thuật dân gian Việt Nam. Dòng tranh dân gian Hàng Trống rất cần được quan tâm bảo tồn và gìn giữ.

Tài liệu tham khảo

1. Trang Thanh Hiền (2019), *Tranh Tết, nét tinh hoa truyền thống Việt*, Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội.
2. Phan Ngọc Khuê (2018), *Tranh dân gian Hàng Trống Hà Nội*, Nhà xuất bản Hà Nội, Hà Nội.
3. Trịnh Thu Trang (2018), *Hoạ sắc Việt từ tranh Hàng Trống*, Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội.

HOẠ SĨ HENRI ROUSSEAU (HEN-RI RU-SÔ) VÀ BỨC TRANH

Hổ trong cơn bão nhiệt đới - The tiger in a tropical storm



Tác phẩm Hổ trong cơn bão nhiệt đới - The tiger in a tropical storm là một trong những tác phẩm đầu tiên giúp họa sĩ Henri Rousseau nổi tiếng.

Họa sĩ Hen-ri Ru-sô (Henri Rousseau) (1844 – 1910), được sinh ra tại thị trấn La-van Mây-en (Laval, Mayenne), Pháp.

Ông quyết định theo đuổi con đường nghệ thuật khi đã ở vào độ tuổi 40 (trước đó, ông làm việc cho Sở thuế Paris (Pa-ri)) để dành toàn tâm, toàn ý cho đam mê hội họa. Henri Rousseau là họa sĩ Hậu Ấn tượng Pháp, theo trường phái Ngây thơ. Ông tự xây dựng cho mình phong cách nghệ thuật riêng.

Lúc đương thời, các nhà phê bình đánh giá tranh của ông thiếu cân đối, không đa chiều và vẽ quá ngây ngô, thật thà. Rất lâu sau khi Rousseau mất (năm 1910), người ta mới nhận ra giá trị nghệ thuật trong những bức tranh của ông và đã công nhận ông là một thiên tài - thiên tài tự học.

Tranh của Rousseau thường cường điệu kích cỡ, màu sắc của cây, lá và hoa, tạo khung cảnh ma mị, phác họa thêm những hình ảnh giống như cảnh thần tiên. Khi xem tranh của Rousseau, người xem dần nhận ra sự tinh tế trong tranh, ẩn dưới một kĩ thuật đặc sắc, không phô trương. Cách sử dụng màu sắc trong các tác phẩm của Henri Rousseau mang phong cách rất riêng.

Bức tranh *Hổ trong cơn bão nhiệt đới* (*The tiger in a tropical storm*) là một trong những tác phẩm đầu tiên giúp họa sĩ Henri Rousseau trở nên nổi tiếng. Bức tranh được vẽ năm 1891 và được trưng bày tại Salon des Indépendants cùng năm. Bức tranh diễn tả hình ảnh một con hổ mở to mắt, nhe hàm răng sắc nhọn đang bước đi trong lùm cây. Phía xa của bức tranh là hình ảnh sấm chớp, cơn mưa lớn tràn quét cây cối và bầu trời tối thăm thẳm do bão tố gây ra. Bức tranh đã bị các nhà phê bình đương thời chế giễu, nhưng ngày nay, nó được tôn vinh là một trong những tác phẩm hay nhất của ông.

Henri Rousseau đã từng có ý thức rằng, mình đã phát minh ra một cách mới để vẽ và có thể coi ông là cha đẻ của “nghệ thuật ngây thơ” nhưng không hề ngây thơ.

Tài liệu tham khảo

1. Michelle Markel (2012), *The fantastic Jungle Paintings: Henri Rousseau*, Eerdmans Books for Young Readers Publishing House, America.
2. Cornelia Stabenow (2018), *Rousseau*, Taschen Publishing House, France.

Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống đặc sắc, một sáng tạo đặc biệt của người Việt ở vùng châu thổ sông Hồng. Nghệ thuật múa rối nước có thể sánh ngang với tuồng, chèo – những bộ môn nghệ thuật có vị trí cao trong nền sân khấu dân tộc.

Múa rối nước ra đời và tồn tại cùng với nền văn minh lúa nước từ thời các Vua Hùng dựng nước, tuy nhiên, vào triều đại nhà Lý (1010 – 1225), môn nghệ thuật này mới thực sự phát triển và để lại dấu ấn cho đến ngày nay.

Múa rối nước là nghệ thuật được truyền từ đời này sang đời khác, dần dần trở thành một thú chơi tao nhã của người dân Việt Nam trong các dịp lễ hội.

Múa rối nước có những đặc điểm khác với múa rối thông thường: dùng mặt nước làm sân khấu biểu diễn (gọi là nhà rối hay thủy đình). Sân khấu múa rối nước thường được dựng lên giữa ao, hồ với kiến trúc cân đối, tượng trưng cho mái đình, chùa của vùng nông thôn Việt Nam. Xung quanh sân khấu được trang trí cờ, quạt, voi, lợn, cổng hàng mã.

Những con rối trên sân khấu được làm bằng gỗ sung, loại gỗ nhẹ nổi được trên mặt nước, được đục, đẽo, gọt giũa, đánh bóng và trang trí với nhiều màu sơn khác nhau để tạo đặc điểm tính cách cho từng nhân vật. Hình thù của con rối thường ngộ nghĩnh, màu sắc tươi vui, có tính hài hước và tượng trưng cao.

Phần thân rối nổi trên mặt nước thể hiện nhân vật, còn phần đế là phần chìm dưới nước, giữ cho thân rối nổi bên trên và là nơi lắp hệ thống điều khiển cử động của con rối.

Mấu chốt của nghệ thuật múa rối nước là bộ phận điều khiển được giấu trong lòng nước, tận dụng sức nước để biểu diễn. Người nghệ nhân múa rối nước đứng trong buồng trò để

điều khiển con rối, thao tác từng cây sào, thùng, vọt, dây. Ngoài một số con rối được điều khiển bằng cách dùng dây giật, cầm trên tay, phần lớn các con rối được điều khiển qua các que tre. Sự thành công của con rối nước chủ yếu nhờ vào cử động của thân hình, hành động làm trò, đóng kịch của nó.

Buổi biểu diễn múa rối nước thường rất nhộn nhịp với lời ca, tiếng trống, mõ, tù và, kèm theo tiếng pháo chuột, pháo thăng thiên, pháo mở cờ từ dưới nước lên, trong ánh sáng lung linh và màn khói huyền ảo, cố gắng hiển cho người xem nhiều điều kì lạ, bất ngờ.

Nội dung các vở diễn là những sinh hoạt đời thường như: công việc nhà nông, câu ếch, cáo bắt vịt; các lễ hội: múa rồng, múa sư tử, rước kiệu, đấu vật, đánh võ, chọi trâu hay trích đoạn một số tích cổ: *Thạch Sanh, Tấm Cám,...*

Nghệ thuật múa rối nước là đặc phẩm văn hoá của dân tộc Việt, phát triển ở hầu hết các làng xã quanh kinh thành Thăng Long như Đào Thục (Đào Xá) - Đông Anh; chùa Nành - Gia Lâm; phường rối nước xã Thanh Hải - Thanh Hà - Hải Dương; Bảo Hà - Vĩnh Bảo - Hải Phòng và nhiều phường rối ở hầu hết các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

Hiện nay, Nhà hát Múa rối Thăng Long tại Hà Nội đã phục hồi 17 trò rối nước: *Bật cờ, Chú Tễu, Múa rồng, Em bé chăn trâu, Cày cấy, Cậu Ếch, Bắt vịt, Đánh cá, Vinh quy bái tổ, Múa sư tử, Múa phượng, Lê Lợi trả gươm, Nhi đồng vui chơi, Đua thuyền, Múa lân, Múa tiên, Tử linh.*

Múa rối là môn nghệ thuật có ở nhiều quốc gia, nhưng múa rối nước chỉ có duy nhất ở Việt Nam và đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hoá thế giới.



Nguồn: Shutterstock.com

Tài liệu tham khảo

Phạm Hoàng Hải (2011), *Vietnamese Water Puppetry*, Nhà xuất bản Thông Tấn, Hà Nội.

Thuật ngữ trong các bài, trang liệt kê không giải thích bằng ngôn ngữ khái niệm cho học sinh mà các em chiếm lĩnh thuật ngữ trong quá trình quan sát, phân tích, luyện tập thực hành, vận dụng, sáng tạo sản phẩm.

Biểu cảm: Là biểu hiện cảm xúc của người, con vật ở trạng thái tinh thần nhất định qua gương mặt, hành động.

Đậm, nhạt: Là chỉ số thể hiện mức độ sáng hay tối của màu sắc hoặc sự chuyển biến của ánh sáng và bóng tối trên đối tượng.

Hình cơ bản: Là các hình được tạo bởi đường nét chu vi của các diện được khép kín trong không gian như hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác,...

Hình dáng: Là hình tạo nên dáng vẻ của người, con vật, đồ vật, sự vật,...

Hình khối: Là các khối tạo nên hình thể của người, con vật, đồ vật, sự vật,... chiếm chỗ trong không gian.

Hình thức mỹ thuật: Là hình thức tạo ra sản phẩm mỹ thuật như: vẽ, cắt, dán, gấp, in, nặn, tạo sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

In chà xát: Là kĩ thuật in đơn giản để tạo bản sao bằng phương pháp chà xát hay đập màu lên giấy, vải từ những bề mặt có hình nổi.

Khối cơ bản: Là khối được tạo bởi vật thể có các hình cơ bản chiếm một vị trí nhất định trong không gian như khối hộp hình vuông, khối tròn, khối tam giác,...

Khối tam giác: Là khối có 4 mặt đều là các hình tam giác.



Khối tròn: Là cách gọi đơn giản của khối cầu.

Khối trụ: Là dạng khối hình ống có 2 mặt cắt là hình tròn bằng nhau.

Khối trụ dài: Là khối trụ kéo dài dạng dây, thanh, sợi.

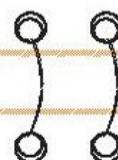
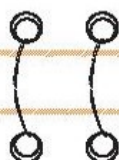
Nhịp điệu: Là sự nhắc lại một cách có chủ đích (đều, dày đặc – thưa thớt,...) các hình dạng, hình khối, màu sắc,... trên đối tượng nghệ thuật.

Sản phẩm mỹ thuật: Là bài vẽ, bức tranh, hình thể, vật thể,... được tạo ra trong quá trình thực hành, sáng tạo mỹ thuật của học sinh hoặc nghệ nhân,...

Tạo hình: Là nghệ thuật sắp xếp các yếu tố chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, không gian,... tạo nên một tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật.

Trang trí: Là nghệ thuật làm ra cái đẹp bằng các yếu tố, nguyên lý mỹ thuật để phục vụ nhu cầu mọi mặt trong đời sống của con người.

Vật liệu: Là vật chất để thể hiện một tác phẩm nghệ thuật.

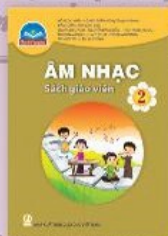


Tham khảo tài liệu:

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32 /2018/ TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên NGUYỄN ĐỨC THAI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT

Sách giáo viên

2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI

Sách giáo viên

3. TOÁN 2

Sách giáo viên

4. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Sách giáo viên

5. ĐẠO ĐỨC 2

Sách giáo viên

6. ÂM NHẠC 2

Sách giáo viên

7. MĨ THUẬT 2

Sách giáo viên

8. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

Sách giáo viên

9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Sách giáo viên

Các đầu mối phát hành

• Miền Bắc:

CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội

• Miền Trung:

CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung

• Miền Nam:

CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam

• Cửu Long:

CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử:

<http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Cơ sở in:Địa chỉ

Số ĐKXB: 181-2021/CXBIPH/5-69/GD

Số QĐXB: .../QP - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp

Mã số ISBN: 97

Kích hoạt để mở học liệu điện tử
Cào lớp nhấc trên tem để nhận mã số.
Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25571-6



9 786040 255716

Giá: 22.000 đ